

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**CHÍNH PHỦ****CHÍNH PHỦ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 162/2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2025

NGHỊ ĐỊNH**Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành
Luật Phòng, chống mua bán người***Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;**Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;**Căn cứ Luật Phòng, chống mua bán người ngày 28 tháng 11 năm 2024;**Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế;**Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống mua bán người.***Chương I****QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định chi tiết khoản 6 Điều 27, khoản 3 Điều 28, khoản 5 Điều 29, khoản 3 Điều 30, khoản 7 Điều 31, khoản 6 Điều 35, khoản 5 Điều 37, khoản 7 Điều 46, khoản 4 Điều 47, khoản 3 Điều 56 của Luật Phòng, chống mua bán người.

2. Quy định biện pháp để tổ chức thực hiện và hướng dẫn thi hành khoản 3 Điều 22 của Luật Phòng, chống mua bán người.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện công tác phòng, chống mua bán người; cơ sở hỗ trợ nạn nhân, cơ sở trợ giúp xã hội khác; nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân và người dưới 18 tuổi đi cùng; người thân thích của nạn nhân; người thân thích của người đang trong quá

trình xác định là nạn nhân; các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến công tác phòng, chống mua bán người.

Điều 3. Kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí thực hiện công tác xác minh, xác định, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân:

- a) Ngân sách nhà nước;
- b) Quỹ phòng, chống tội phạm;
- c) Tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước;
- d) Các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Ngân sách nhà nước bố trí kinh phí chi cho công tác xác minh, xác định, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân, người dưới 18 tuổi đi cùng trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của các bộ, ngành và địa phương theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước.

Chương II

TIẾP NHẬN, XÁC MINH, XÁC ĐỊNH VÀ BẢO VỆ NẠN NHÂN

Điều 4. Tổng đài điện thoại quốc gia về phòng, chống mua bán người

1. Tổng đài điện thoại quốc gia về phòng, chống mua bán người (sau đây gọi là Tổng đài) sử dụng số điện thoại ngắn (111) của Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em để tiếp nhận tố giác, tin báo về hành vi mua bán người.

2. Tổng đài hoạt động 24 giờ tất cả các ngày để tiếp nhận tin báo, tố giác về hành vi mua bán người, được Nhà nước bảo đảm nguồn lực hoạt động.

3. Tổng đài thực hiện ghi âm tự động và miễn cước phí đối với tất cả các cuộc gọi đến, gọi đi.

4. Tổng đài được quảng bá số điện thoại theo quy định của pháp luật chuyên ngành về viễn thông, quảng cáo.

Điều 5. Nhiệm vụ của Tổng đài điện thoại quốc gia về phòng, chống mua bán người

1. Tiếp nhận tố giác, tin báo từ cá nhân, cơ quan, tổ chức về hành vi mua bán người theo quy định tại Điều 6 Nghị định này.

2. Phối hợp chặt chẽ với cơ quan giải quyết tố giác, tin báo quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định này; cung cấp thông tin khi có đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức báo tin, tố giác qua điện thoại theo quy định của pháp luật.

3. Lưu trữ thông tin, dữ liệu liên quan đến tố giác, tin báo và thực hiện báo cáo theo quy định của pháp luật về an toàn thông tin dữ liệu.

Điều 6. Quy trình tiếp nhận, xử lý tố giác, tin báo về hành vi mua bán người qua Tổng đài

1. Cá nhân, cơ quan, tổ chức khi phát hiện hành vi mua bán người, phát hiện bản thân mình hoặc người khác có nguy cơ bị mua bán thì gọi đến số điện thoại của Tổng đài để báo tin, tố giác.

2. Người tiếp nhận tố giác, tin báo về hành vi mua bán người qua Tổng đài thực hiện ghi chép nội dung thông tin tiếp nhận theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này, trong trường hợp cần thiết và theo nhu cầu của người trình báo thực hiện tư vấn tâm lý, tư vấn chính sách, pháp luật, tư vấn hỗ trợ nạn nhân, cung cấp kỹ năng ứng phó với hành vi mua bán người.

3. Ngay sau khi kết thúc việc tiếp nhận tố giác, tin báo hành vi mua bán người, người tiếp nhận quy định tại khoản 2 Điều này phải thông báo cho cơ quan Công an, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra hành vi mua bán người hoặc nơi người báo tin cư trú để giải quyết theo quy định của pháp luật về phòng, chống mua bán người.

4. Cơ quan Công an, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển, Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận và có trách nhiệm giải quyết theo thẩm quyền hoặc kịp thời thông báo, kiến nghị khởi tố với cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật. Trường hợp tố giác, tin báo về hành vi mua bán người mà nạn nhân hoặc người nghi là nạn nhân là trẻ em thì việc xử lý theo quy định của pháp luật về trẻ em.

Điều 7. Tiếp nhận, xác minh người đến trình báo

1. Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan Công an, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển hoặc cơ quan, tổ chức khi tiếp nhận người đến trình báo quy định tại khoản 1 Điều 27 của Luật Phòng, chống mua bán người thực hiện các việc sau:

a) Hướng dẫn người đến trình báo kê khai Tờ khai dành cho người đến trình báo theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

Trường hợp người đến trình báo là trẻ em hoặc người không có khả năng tự kê khai thì cán bộ tiếp nhận ghi lại theo lời khai của người đó. Trường hợp người đến trình báo không biết, không hiểu tiếng Việt thì thực hiện hỗ trợ phiên dịch theo quy định tại Điều 19 Nghị định này.

Sau khi hoàn thành việc kê khai, cơ quan tiếp nhận chuyển người có căn cứ cho rằng mình là nạn nhân kèm hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cơ quan, tổ chức có trụ sở;

Trường hợp người được đại diện không trực tiếp đi trình báo cùng người đại diện hợp pháp của họ thì cơ quan tiếp nhận có trách nhiệm chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được đại diện cư trú;

b) Ủy ban nhân dân cấp xã khi tiếp nhận người đến trình báo và hồ sơ từ cơ quan tiếp nhận theo quy định tại điểm a khoản này, căn cứ vào tình trạng và nhu cầu của người đến trình báo để thực hiện hỗ trợ nhu cầu thiết yếu, hỗ trợ y tế, hỗ trợ pháp luật, đồng thời có văn bản thông báo và chuyển người đến trình báo và hồ sơ đến Sở Y tế nơi tiếp nhận người đến trình báo;

Đối với trường hợp hồ sơ của người được đại diện do cơ quan tiếp nhận chuyển đến, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được đại diện cư trú có trách nhiệm thông báo bằng văn bản và chuyển hồ sơ đến Sở Y tế nơi người được đại diện cư trú.

2. Trong thời hạn tối đa 03 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận người đến trình báo hoặc hồ sơ từ Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này, Sở Y tế nơi tiếp nhận người đến trình báo hoặc nơi người được đại diện cư trú thực hiện các nội dung sau:

a) Dựa trên nhu cầu và tình trạng thực tế, thực hiện hỗ trợ y tế, hỗ trợ phiên dịch, hỗ trợ tâm lý đối với người đến trình báo và người được đại diện. Trường hợp không thể bố trí được nơi lưu trú cho người đến trình báo thì chuyển họ đến cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân để tiếp tục được hỗ trợ. Các cơ sở này có trách nhiệm cung cấp các dịch vụ hỗ trợ cho người đang trong quá trình xác định là nạn nhân theo quy định tại Chương III Nghị định này;

b) Phối hợp với Công an cấp tỉnh nơi người đến trình báo, người được đại diện cư trú hoặc nơi xảy ra sự việc, xác minh thông tin ban đầu gồm giấy tờ, tài liệu xác nhận nạn nhân, nhân thân, lai lịch và các thông tin liên quan đến vụ việc, vụ án;

c) Sau khi xác minh thông tin ban đầu, trường hợp người đến trình báo và người được đại diện có đầy đủ giấy tờ, tài liệu xác nhận là nạn nhân, căn cứ vào nhu cầu của họ, thực hiện hỗ trợ chi phí đi lại để trở về nơi cư trú hoặc vào cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân theo quy định tại Điều 22 của Nghị định này;

d) Trường hợp người đến trình báo, người được đại diện chưa có giấy tờ, tài liệu chứng nhận nạn nhân thì Sở Y tế gửi văn bản đề nghị Công an cấp tỉnh nơi họ cư trú hoặc nơi xảy ra vụ việc mua bán người tiến hành xác minh, xác định nạn nhân;

đ) Sau khi nhận được kết quả xác minh từ Công an cấp tỉnh theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều này, Sở Y tế thông báo cho cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân biết để thực hiện các dịch vụ hỗ trợ phù hợp cho nạn nhân bị mua bán theo quy định tại Chương III Nghị định này. Đồng thời, gửi thông tin cho Sở Y tế nơi nạn nhân cư trú biết để tiếp tục thực hiện hỗ trợ theo quy định khi nạn nhân trở về nơi cư trú.

3. Công an cấp tỉnh nơi người đến trình báo, người được đại diện cư trú hoặc nơi xảy ra vụ việc mua bán người thực hiện những việc sau đây:

a) Tiến hành xác minh, xác định nạn nhân trong thời hạn quy định tại khoản 3 Điều 27 của Luật Phòng, chống mua bán người;

b) Trường hợp xác minh thấy đủ căn cứ thì cấp giấy xác nhận nạn nhân bị mua bán theo Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; trường hợp không đủ căn cứ thì cấp giấy xác nhận không phải nạn nhân bị mua bán theo Mẫu số 06 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này và gửi kết quả xác minh cho Sở Y tế nơi tiếp nhận người đến trình báo.

Điều 8. Tiếp nhận, xác minh người được giải cứu

1. Cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền trong Công an nhân dân, Quân đội nhân dân đã tiến hành giải cứu có trách nhiệm:

a) Tiến hành ngay việc sơ cứu, cấp cứu nếu người được giải cứu bị thương tích, tổn hại sức khỏe; hướng dẫn họ kê khai Tờ khai dành cho người được giải cứu theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp người được giải cứu là trẻ em hoặc người không có khả năng tự kê khai thì cán bộ tiếp nhận ghi lại theo lời khai của người đó; trong trường hợp cần thiết, cơ quan giải cứu thực hiện hỗ trợ phiên dịch và hỗ trợ nhu cầu thiết yếu cho họ;

b) Sau khi giải cứu, cơ quan giải cứu tiến hành xác minh, xác định nạn nhân theo quy định tại khoản 3 Điều 27 của Luật Phòng, chống mua bán người:

Trường hợp người được giải cứu đủ căn cứ xác nhận nạn nhân thì cấp giấy xác nhận nạn nhân theo Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này và bàn giao nạn nhân cho Sở Y tế gần nơi giải cứu để thực hiện hỗ trợ theo quy định;

Trường hợp chưa đủ căn cứ cấp giấy xác nhận là nạn nhân thì bàn giao cho Sở Y tế gần nơi giải cứu tiếp tục hỗ trợ theo quy định trong thời gian chờ xác minh, xác định.

2. Sở Y tế tiếp nhận người được giải cứu có trách nhiệm thực hiện những việc sau đây:

a) Tiếp tục thực hiện hỗ trợ y tế, hỗ trợ phiên dịch, hỗ trợ tâm lý cho người được giải cứu; trường hợp đã được cấp giấy xác nhận là nạn nhân bị mua bán thì căn cứ vào nhu cầu của họ, thực hiện hỗ trợ chi phí đi lại cho họ trở về nơi cư trú hoặc vào cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân theo quy định tại Điều 22 Nghị định này;

b) Trường hợp chưa đủ căn cứ xác định là nạn nhân thì Sở Y tế phối hợp với cơ quan giải cứu đề nghị Công an cấp tỉnh nơi người này được giải cứu xác minh, xác định nạn nhân theo quy định;

c) Trong thời gian chờ xác minh, xác định nạn nhân, nếu không bố trí được nơi lưu trú cho họ, Sở Y tế chuyển người đó đến cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân. Các cơ sở này có trách nhiệm tiếp nhận, thực hiện hỗ trợ các dịch vụ phù hợp theo quy định tại Chương III Nghị định này;

d) Sau khi nhận được kết quả xác minh từ Công an cấp tỉnh theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều này, Sở Y tế thông báo cho cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân biết để thực hiện các dịch vụ hỗ trợ phù hợp cho nạn nhân bị mua bán theo quy định tại Chương III Nghị định này. Đồng thời, gửi thông tin cho Sở Y tế nơi nạn nhân cư trú biết để thực hiện hỗ trợ theo quy định khi họ trở về.

3. Công an cấp tỉnh nơi giải cứu có trách nhiệm thực hiện:

a) Tiến hành xác minh, xác định nạn nhân theo đề nghị của Sở Y tế. Thời hạn xác minh, xác định theo quy định tại khoản 3 Điều 27 của Luật Phòng, chống mua bán người;

b) Sau khi có kết quả xác minh, trường hợp đủ căn cứ để xác nhận nạn nhân thì cấp giấy xác nhận nạn nhân bị mua bán theo Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; trường hợp không đủ căn cứ xác nhận là nạn nhân thì cấp giấy xác nhận không phải nạn nhân bị mua bán theo Mẫu số 06 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này và thông báo kết quả cho Sở Y tế nơi giải cứu.

Điều 9. Giải cứu, tiếp nhận, xác minh nạn nhân đang ở nước ngoài

1. Sau khi nhận được thông tin, tài liệu về người được cho là nạn nhân do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài, tổ chức quốc tế, cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam ở trong nước trao đổi, do người biết việc đến trình báo, cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện lãnh sự hoặc cơ quan khác được ủy quyền thực hiện chức năng lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài (sau đây gọi là cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài) thực hiện các việc sau đây:

a) Thông báo ngay cho cơ quan có thẩm quyền nước sở tại để phối hợp kiểm tra, xác minh và tổ chức giải cứu;

b) Tiến hành xác minh nạn nhân và thực hiện hỗ trợ theo quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Sau khi đã phối hợp giải cứu nạn nhân hoặc sau khi tiếp nhận thông tin của người tự trình báo, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thực hiện các việc sau:

a) Trong thời hạn 02 ngày làm việc, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài hướng dẫn người đó kê khai vào Tờ khai dành cho nạn nhân bị mua bán ở nước ngoài theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này, kiểm tra giấy tờ xuất nhập cảnh hoặc giấy tờ tùy thân do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp, giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam, giấy tờ làm căn cứ để xác định quốc tịch Việt Nam theo quy định của pháp luật về quốc tịch trong trường hợp không có giấy tờ xuất nhập cảnh, thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến việc bị mua bán. Đối với trường hợp là trẻ em hoặc người không có khả năng tự kê khai, cán bộ tiếp nhận ghi lại theo lời khai của họ. Đối với trường hợp không hiểu, không biết tiếng Việt, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài hỗ trợ phiên dịch và ghi lại nội dung phiên dịch;

b) Sau khi tiếp nhận Tờ khai dành cho nạn nhân bị mua bán, trường hợp có đủ căn cứ để cấp hộ chiếu thì trong thời hạn 02 ngày làm việc, cơ quan đại diện Việt Nam ở

nước ngoài cấp hộ chiếu phổ thông theo thủ tục rút gọn (miễn thu lệ phí). Trường hợp chưa đủ căn cứ để cấp hộ chiếu thì trong thời hạn 02 ngày làm việc, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài gửi văn bản về Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an để xác minh, đồng gửi Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản trả lời của Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài cấp hộ chiếu phổ thông theo thủ tục rút gọn (miễn thu lệ phí);

c) Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận Tờ khai dành cho nạn nhân bị mua bán và thông tin, tài liệu liên quan đến việc mua bán, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài gửi văn bản kèm theo hồ sơ của người đó (gồm Tờ khai, các thông tin, tài liệu liên quan) về Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao để xác minh nạn nhân;

d) Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản trả lời của Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao về kết quả xác minh nạn nhân, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài cấp giấy xác nhận là nạn nhân theo Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này hoặc giấy xác nhận không phải là nạn nhân theo Mẫu số 06 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

Trường hợp văn bản trả lời của Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao thông báo chưa đủ căn cứ để cấp giấy xác nhận là nạn nhân hoặc giấy xác nhận không phải là nạn nhân, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài đề nghị Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao phối hợp với cơ quan có thẩm quyền ở trong nước tiếp tục xác minh nạn nhân theo thời hạn quy định tại khoản 3 Điều 27 Luật Phòng, chống mua bán người và trả lời cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài;

đ) Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thực hiện hỗ trợ nhu cầu thiết yếu, hỗ trợ phiên dịch, hỗ trợ y tế, hỗ trợ pháp luật cho nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân, người dưới 18 tuổi đi cùng trong trường hợp cần thiết và trên cơ sở nguyện vọng của họ, theo quy định tại Chương III Nghị định này. Trường hợp nạn nhân có nguyện vọng được hỗ trợ làm thủ tục đưa về nước, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thông báo bằng văn bản cho Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao và cơ quan có thẩm quyền quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 Nghị định này về phương tiện, thời gian, cửa khẩu nhập cảnh, chi tiết nhân thân, số và loại giấy tờ xuất nhập cảnh của công dân trước khi công dân nhập cảnh ít nhất 03 ngày làm việc để tổ chức tiếp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định này.

3. Việc xác minh tại cơ quan có thẩm quyền ở trong nước

a) Ngay sau khi nhận được văn bản đề nghị xác minh của cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều này, trong thời hạn 30 ngày, Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an có trách nhiệm xác minh và trả lời cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài bằng văn bản, đồng gửi Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao;

b) Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao có trách nhiệm gửi văn bản cho cơ quan cảnh sát điều tra Bộ Công an hoặc Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Bộ Quốc phòng đề nghị xác minh nạn nhân;

c) Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao đề nghị xác minh nạn nhân, cơ quan cảnh sát điều tra Bộ Công an và Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Bộ Quốc phòng có trách nhiệm tổ chức xác minh và gửi Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao văn bản trả lời kết quả xác minh;

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả xác minh từ cơ quan cảnh sát điều tra Bộ Công an và Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Bộ Quốc phòng, Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao có trách nhiệm gửi văn bản trả lời cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài;

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài về việc tiếp tục xác minh các trường hợp chưa đủ căn cứ cấp giấy xác nhận là nạn nhân hoặc giấy xác nhận không phải là nạn nhân, Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao có văn bản gửi cơ quan cảnh sát điều tra Bộ Công an hoặc Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Bộ Quốc phòng đề nghị tiếp tục xác minh; thời hạn xác minh theo quy định tại khoản 3 Điều 27 của Luật Phòng, chống mua bán người.

Điều 10. Tiếp nhận, xác minh nạn nhân từ nước ngoài trở về

1. Việc tiếp nhận, xác minh nạn nhân từ nước ngoài trở về qua cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài:

a) Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận thông tin, tài liệu về nạn nhân, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài hướng dẫn nạn nhân kê khai

vào Tờ khai dành cho nạn nhân bị mua bán ở nước ngoài theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này, kiểm tra giấy tờ xuất nhập cảnh hoặc giấy tờ tùy thân do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp, giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam, giấy tờ làm căn cứ để xác định quốc tịch Việt Nam theo quy định của pháp luật về quốc tịch trong trường hợp không có giấy tờ xuất nhập cảnh, thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến việc bị mua bán. Đối với trường hợp là trẻ em hoặc người không có khả năng tự kê khai, cán bộ tiếp nhận ghi lại theo lời khai của họ. Đối với trường hợp không hiểu, không biết tiếng Việt, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài hỗ trợ phiên dịch và ghi lại nội dung phiên dịch;

Đối với trường hợp không có giấy tờ xuất nhập cảnh, trong thời hạn 02 ngày làm việc, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài gửi văn bản kèm theo hồ sơ của người đó gửi Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an để xác minh nhân thân, đồng gửi Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao. Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an có trách nhiệm thực hiện xác minh theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 9 Nghị định này;

Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài cấp hộ chiếu phổ thông theo thủ tục rút gọn (miễn thu lệ phí) trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản trả lời của Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an;

b) Trên cơ sở nguyện vọng của công dân, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài hỗ trợ làm thủ tục đưa về nước, thông báo bằng văn bản cho Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao, Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an, Công an cấp tỉnh nơi có cửa khẩu tiếp nhận nạn nhân trở về (nếu nạn nhân trở về qua cửa khẩu đường hàng không) hoặc Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng nơi có cửa khẩu tiếp nhận nạn nhân trở về (nếu nạn nhân trở về qua cửa khẩu biên giới đất liền, cửa khẩu cảng), Sở Y tế nơi có cửa khẩu tiếp nhận nạn nhân trở về, Cục Bảo trợ xã hội, Bộ Y tế về phương tiện, thời gian, cửa khẩu nhập cảnh, chi tiết nhân thân, số và loại giấy tờ xuất nhập cảnh của công dân kèm theo Tờ khai dành cho nạn nhân bị mua bán ở nước ngoài và các thông tin, tài liệu liên quan trước khi công dân nhập cảnh ít nhất 03 ngày làm việc để tổ chức tiếp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Việc tổ chức tiếp nhận, hỗ trợ nạn nhân từ nước ngoài trở về tại cơ quan có thẩm quyền ở trong nước

a) Trên cơ sở văn bản thông báo của cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài quy định tại điểm b khoản 1 Điều này, đơn vị kiểm soát xuất nhập cảnh thực hiện đối chiếu, kiểm danh, kiểm diện, tiếp nhận nạn nhân và làm thủ tục nhập cảnh;

b) Trường hợp nạn nhân trở về qua cửa khẩu đường hàng không, sau khi làm thủ tục tiếp nhận, đơn vị kiểm soát xuất nhập cảnh bàn giao cho Công an cấp tỉnh nơi có cửa khẩu. Công an cấp tỉnh nơi có cửa khẩu hướng dẫn nạn nhân kê khai bổ sung thông tin vào Tờ khai dành cho nạn nhân bị mua bán ở nước ngoài nếu cần thiết, lấy lời khai ban đầu của nạn nhân để khai thác, thu thập thông tin, tài liệu về tổ chức, cá nhân thực hiện hành vi mua bán người, phục vụ công tác xác minh, xác định nạn nhân, điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với trường hợp là trẻ em hoặc người không có khả năng tự kê khai, cán bộ tiếp nhận ghi lại theo lời khai của họ;

Sau khi xác minh nạn nhân theo thời hạn quy định tại khoản 3 Điều 27 của Luật Phòng, chống mua bán người, Công an cấp tỉnh cấp giấy xác nhận là nạn nhân theo Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này hoặc giấy xác nhận không phải là nạn nhân theo Mẫu số 06 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; thông báo Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao bằng văn bản để phối hợp;

c) Trường hợp nạn nhân trở về qua cửa khẩu biên giới đất liền, cửa khẩu cảng, sau khi làm thủ tục tiếp nhận, đơn vị kiểm soát xuất nhập cảnh hướng dẫn nạn nhân kê khai bổ sung thông tin vào Tờ khai dành cho nạn nhân bị mua bán ở nước ngoài nếu cần thiết, chủ trì hoặc phối hợp với Công an cấp tỉnh nơi có cửa khẩu lấy lời khai ban đầu của nạn nhân để khai thác, thu thập thông tin, tài liệu về tổ chức, cá nhân thực hiện hành vi mua bán người, phục vụ công tác xác minh, xác định nạn nhân, điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với trường hợp là trẻ em hoặc người không có khả năng tự kê khai, cán bộ tiếp nhận ghi lại theo lời khai của họ;

Sau khi xác minh nạn nhân theo thời hạn quy định tại khoản 3 Điều 27 của Luật Phòng, chống mua bán người, đơn vị kiểm soát xuất nhập cảnh cấp giấy xác nhận là nạn nhân theo Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này hoặc giấy xác nhận không phải là nạn nhân theo Mẫu số 06 quy định tại

Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; thông báo cho Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao bằng văn bản để phối hợp;

d) Công an cấp tỉnh và đơn vị kiểm soát xuất nhập cảnh tại cửa khẩu biên giới đất liền, cửa khẩu cảng quy định điểm b và điểm c khoản 2 Điều này căn cứ tình trạng và nhu cầu của nạn nhân để thực hiện hỗ trợ nhu cầu thiết yếu, hỗ trợ phiên dịch, hỗ trợ y tế theo quy định tại Chương III Nghị định này; đưa ngay người đó (cùng hồ sơ) đến Sở Y tế nơi nhận để thực hiện việc hỗ trợ theo quy định;

đ) Sau khi tiếp nhận nạn nhân từ Công an cấp tỉnh hoặc Bộ đội Biên phòng cửa khẩu nơi nạn nhân trở về, Sở Y tế nơi tiếp nhận căn cứ nhu cầu của nạn nhân để thực hiện hỗ trợ theo quy định tại Chương III Nghị định này; có văn bản thông báo cho Cục Bảo trợ xã hội, Bộ Y tế để phối hợp;

Trường hợp có nguyện vọng trở về nơi cư trú, Sở Y tế nơi tiếp nhận hỗ trợ chi phí tiền tàu, xe đi lại trong nước và tiền ăn trong thời gian đi đường, đồng thời thông báo bằng văn bản cho Công an cấp tỉnh và Sở Y tế nơi họ cư trú để theo dõi, quản lý và hỗ trợ theo quy định;

Trường hợp cần được chăm sóc về sức khỏe, tâm lý hoặc chưa xác định được nơi cư trú mà có nguyện vọng được lưu trú, Sở Y tế nơi tiếp nhận chuyển người đó đến cơ sở trợ giúp xã hội hoặc cơ sở hỗ trợ nạn nhân. Các cơ sở này có trách nhiệm tiếp nhận, thực hiện hỗ trợ các dịch vụ phù hợp theo quy định tại Chương III Nghị định này;

Trường hợp nạn nhân là trẻ em, Sở Y tế nơi tiếp nhận thông báo cho người thân thích đến nhận hoặc bố trí người đưa về nơi người thân thích cư trú; trường hợp trẻ em không có nơi nương tựa hoặc có căn cứ cho rằng họ có thể gặp nguy hiểm khi đưa về nơi người thân thích cư trú thì chuyển đến cơ sở trợ giúp xã hội hoặc cơ sở hỗ trợ nạn nhân để thực hiện hỗ trợ theo quy định tại Chương III Nghị định này;

Sau khi nhận được kết quả xác minh từ Công an cấp tỉnh hoặc Bộ đội Biên phòng cửa khẩu nơi nạn nhân trở về, Sở Y tế nơi tiếp nhận thông báo bằng văn bản cho cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân để thực hiện các dịch vụ hỗ trợ phù hợp với nạn nhân bị mua bán hoặc người đang trong quá trình xác định là nạn nhân bị mua bán theo quy định tại Chương III Nghị định này; đồng thời, gửi thông tin cho Sở Y tế nơi nạn nhân cư trú biết để thực hiện hỗ trợ theo quy định khi họ trở về.

3. Việc tiếp nhận người trở về Việt Nam theo thỏa thuận quốc tế song phương có liên quan về phòng, chống mua bán người

a) Khi tiếp nhận người trở về Việt Nam theo thỏa thuận quốc tế song phương có liên quan về phòng, chống mua bán người, cơ quan quy định tại thỏa thuận có trách nhiệm chuyển người đó đến Công an cấp tỉnh nơi người trở về để thực hiện tiếp nhận;

b) Công an cấp tỉnh nơi người trở về sau khi đã tiếp nhận có trách nhiệm hướng dẫn người đó kê khai vào Tờ khai dành cho nạn nhân bị mua bán ở nước ngoài theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này, lấy lời khai ban đầu của người đó để khai thác, thu thập thông tin, tài liệu về tổ chức, cá nhân thực hiện hành vi mua bán người, phục vụ công tác xác minh, xác định nạn nhân, điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với trường hợp là trẻ em hoặc người không có khả năng tự kê khai, cán bộ tiếp nhận ghi lại theo lời khai của họ. Sau khi xác minh nạn nhân theo thời hạn quy định tại khoản 3 Điều 27 của Luật Phòng, chống mua bán người, Công an cấp tỉnh cấp giấy xác nhận là nạn nhân theo Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này hoặc giấy xác nhận không phải là nạn nhân theo Mẫu số 06 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

c) Sau khi người trở về hoàn thành việc kê khai theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều này, Công an cấp tỉnh căn cứ tình trạng và nhu cầu của người trở về để thực hiện hỗ trợ nhu cầu thiết yếu, hỗ trợ y tế, hỗ trợ phiên dịch; trong thời hạn 02 ngày làm việc đưa người đó đến Sở Y tế nơi tiếp nhận để thực hiện hỗ trợ theo quy định;

d) Sở Y tế nơi tiếp nhận căn cứ nhu cầu của người trở về để thực hiện hỗ trợ theo quy định tại Chương III Nghị định này và có văn bản báo cáo Cục Bảo trợ xã hội, Bộ Y tế.

Điều 11. Tiếp nhận, xác minh, giải cứu và trao trả người nước ngoài bị mua bán tại Việt Nam

1. Việc xác minh, giải cứu và trao trả người nước ngoài bị mua bán tại Việt Nam sau khi được giải cứu

a) Khi nhận được thông báo từ cơ quan, tổ chức đã tiếp nhận thông tin, tài liệu về người nước ngoài bị mua bán tại Việt Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 31 của Luật Phòng, chống mua bán người, Công an cấp tỉnh nơi người nước ngoài đang có mặt có trách nhiệm tổ chức xác minh, giải cứu;

Trường hợp thông qua hoạt động nghiệp vụ mà phát hiện người nước ngoài có dấu hiệu bị mua bán tại Việt Nam, cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền trong Công an nhân dân, Quân đội nhân dân có trách nhiệm giải cứu;

b) Sau khi giải cứu người nước ngoài, Công an cấp tỉnh, cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền trong Công an nhân dân, Quân đội nhân dân tiến hành sơ cứu, cấp cứu nếu người đó bị thương tích, tổn hại sức khỏe, thực hiện việc hỗ trợ nhu cầu thiết yếu, hỗ trợ phiên dịch theo quy định tại Chương III Nghị định này; trong thời hạn 02 ngày làm việc, đưa người đó đến Sở Y tế nơi người đó được giải cứu;

Sở Y tế sau khi tiếp nhận người được giải cứu căn cứ nhu cầu của họ để thực hiện hỗ trợ theo quy định tại Chương III Nghị định này; thông báo cho Cục Bảo trợ xã hội, Bộ Y tế để phối hợp. Trong thời gian chờ xác minh, xác định nạn nhân, Sở Y tế nơi người đó được giải cứu chuyển người đó đến cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân. Các cơ sở này có trách nhiệm tiếp nhận, thực hiện hỗ trợ các dịch vụ phù hợp theo quy định tại Chương III Nghị định này;

c) Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày giải cứu người nước ngoài, Công an cấp tỉnh, cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền trong Công an nhân dân, Quân đội nhân dân kiểm tra giấy tờ tùy thân, việc nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú tại Việt Nam của người đó; chụp 06 ảnh cỡ 4 cm x 6 cm; hướng dẫn người đó kê khai vào Tờ khai dành cho người nước ngoài bị mua bán tại Việt Nam theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này, lấy lời khai ban đầu để khai thác, thu thập thông tin, tài liệu về tổ chức, cá nhân thực hiện hành vi mua bán người, phục vụ công tác xác minh, xác định nạn nhân, điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với trường hợp là trẻ em hoặc người không có khả năng tự kê khai, cán bộ tiếp nhận ghi lại theo lời khai của họ. Đối với trường hợp không hiểu, không biết tiếng Việt, Công an cấp tỉnh, cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền trong Công an nhân dân, Quân đội nhân dân hỗ trợ phiên dịch và ghi lại theo nội dung phiên dịch. Thời hạn xác minh được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 27 của Luật Phòng, chống mua bán người;

d) Trường hợp sau khi xác minh có đủ căn cứ xác định người được giải cứu là nạn nhân, trong thời hạn 02 ngày làm việc, Công an cấp tỉnh, cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền trong Công an nhân dân, Quân đội nhân dân cấp giấy xác nhận là nạn nhân theo Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị

định này, gửi văn bản đến Sở Y tế nơi người nước ngoài được giải cứu đề nghị thực hiện hỗ trợ theo quy định và thông báo cho cơ quan chuyên môn về ngoại vụ cấp tỉnh và Công an cấp tỉnh thực hiện các công việc để trao trả về nước mà họ là công dân hoặc nước họ thường trú theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này;

Trường hợp sau khi xác minh chưa có đủ căn cứ xác định người được giải cứu là nạn nhân, trong thời hạn 02 ngày làm việc, cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền trong Công an nhân dân, Quân đội nhân dân gửi văn bản kèm theo hồ sơ (Tờ khai dành cho nạn nhân là người nước ngoài bị mua bán tại Việt Nam, 03 ảnh và các tài liệu khác nếu có) đến Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao;

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền trong Công an nhân dân, Quân đội nhân dân, Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao có công hàm gửi cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam mà nạn nhân là công dân hoặc là người đang thường trú kèm theo thông tin về người nước ngoài, 03 ảnh và các tài liệu khác nếu có, đề nghị xác minh, tiếp nhận và đưa người nước ngoài về nước, phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và thông lệ quốc tế;

đ) Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Công an cấp tỉnh, cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền trong Công an nhân dân, Quân đội nhân dân, Sở Y tế nơi người nước ngoài được giải cứu có trách nhiệm gửi văn bản thông báo cơ quan chuyên môn về ngoại vụ cấp tỉnh và Công an cấp tỉnh thực hiện các công việc để trao trả về nước mà họ là công dân hoặc nước họ thường trú;

e) Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Sở Y tế nơi người nước ngoài được giải cứu, cơ quan chuyên môn về ngoại vụ cấp tỉnh phối hợp với Công an cấp tỉnh kiểm tra hồ sơ của người nước ngoài được xác định là nạn nhân (Tờ khai dành cho nạn nhân là người nước ngoài bị mua bán tại Việt Nam, 03 ảnh, giấy xác nhận nạn nhân và các tài liệu khác nếu có) và gửi văn bản kèm theo hồ sơ cho Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao;

g) Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ do cơ quan chuyên môn về ngoại vụ cấp tỉnh chuyển đến, Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao gửi công hàm đến cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam mà nạn nhân là công dân hoặc là người đang thường trú kèm theo Tờ khai dành cho nạn

nhân là người nước ngoài bị mua bán tại Việt Nam, 03 ảnh, giấy xác nhận nạn nhân và các tài liệu khác (nếu có) đề nghị bảo hộ công dân, xác minh và làm thủ tục đưa nạn nhân về nước;

h) Khi nhận được công hàm của cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam trả lời đồng ý nhận trở về, kèm theo giấy tờ có giá trị xuất cảnh, nhập cảnh đã được cấp cho nạn nhân, trong thời hạn 03 ngày làm việc, Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao có trách nhiệm thống nhất với phía nước ngoài về thời gian, cửa khẩu, phương tiện chuyên chở nạn nhân về nước; thông báo bằng văn bản và chuyển giấy tờ có giá trị xuất cảnh, nhập cảnh của nạn nhân cho Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an;

i) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao, Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an có trách nhiệm cấp thị thực, chứng nhận tạm trú cho nạn nhân miễn thu phí (thời hạn thị thực, tạm trú phù hợp với thời hạn đưa người đó về nước); thông báo kế hoạch đưa nạn nhân về nước cho Công an cấp tỉnh, Sở Y tế nơi đang lưu giữ nạn nhân, Công an cửa khẩu sân bay quốc tế hoặc Bộ đội Biên phòng cửa khẩu nơi nạn nhân sẽ xuất cảnh, cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam, các tổ chức quốc tế có liên quan, đồng gửi Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao để phối hợp đưa nạn nhân về nước; chuyển giấy tờ xuất cảnh, nhập cảnh của nạn nhân cho Công an cấp tỉnh;

Sở Y tế nơi đang lưu giữ nạn nhân ngay sau khi nhận được kế hoạch đưa người nước ngoài bị mua bán về nước chỉ đạo cơ sở trợ giúp xã hội hoặc cơ sở hỗ trợ nạn nhân đưa nạn nhân tới cửa khẩu và phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện việc đưa nạn nhân về nước;

Tại cửa khẩu đưa nạn nhân về nước, Công an cấp tỉnh nơi nạn nhân được lưu giữ phối hợp với đơn vị kiểm soát xuất nhập cảnh tại cửa khẩu nơi nạn nhân sẽ xuất cảnh, cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam mà nạn nhân là công dân hoặc thường trú, các tổ chức quốc tế có liên quan để thực hiện các thủ tục xuất cảnh cho nạn nhân.

2. Việc tiếp nhận, xác minh người nước ngoài đến trình báo là nạn nhân

a) Cơ quan, tổ chức khi tiếp nhận người nước ngoài đến trình báo họ là nạn nhân bị mua bán tại Việt Nam có trách nhiệm đưa ngay người đó đến cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền trong Công an nhân dân, Quân đội nhân dân nơi cơ quan tiếp nhận có trụ sở để tiến hành xác minh;

b) Sau khi tiếp nhận người nước ngoài được cơ quan, tổ chức tại điểm a khoản 2 Điều này chuyển đến, cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền trong Công an nhân dân, Quân đội nhân dân tiến hành sơ cứu, cấp cứu nếu người đó bị thương tích, tổn hại sức khỏe, thực hiện việc hỗ trợ nhu cầu thiết yếu, hỗ trợ phiên dịch theo quy định tại Chương III Nghị định này; trong thời hạn 02 ngày làm việc, đưa người đó đến Sở Y tế nơi cơ quan tiếp nhận có trụ sở để thực hiện việc hỗ trợ theo quy định;

c) Sở Y tế nơi người nước ngoài đến trình báo căn cứ nhu cầu của họ để thực hiện hỗ trợ theo quy định tại Chương III Nghị định này; thông báo cho Cục Bảo trợ xã hội, Bộ Y tế để phối hợp. Trong thời gian chờ xác minh, xác định nạn nhân, Sở Y tế cấp tỉnh nơi người nước ngoài đến trình báo chuyển người đó đến cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân. Các cơ sở này có trách nhiệm tiếp nhận, thực hiện hỗ trợ các dịch vụ phù hợp theo quy định tại Chương III Nghị định này;

d) Việc xác minh nạn nhân, hỗ trợ và trao trả người nước ngoài đến trình báo được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 12. Các biện pháp bảo vệ

Các đối tượng quy định tại Điều 34 Luật Phòng, chống mua bán người được áp dụng một hoặc nhiều biện pháp bảo vệ sau đây khi có căn cứ cho rằng họ đang có nguy cơ bị xâm hại đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản hoặc các quyền, lợi ích hợp pháp khác:

1. Bố trí nơi tạm lánh an toàn

a) Trường hợp có căn cứ cho rằng, các đối tượng được bảo vệ có nguy cơ bị đe dọa tính mạng, sức khỏe thì các cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ hoặc người có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ quy định tại Điều 13 Nghị định này bố trí nơi tạm lánh an toàn cho họ;

b) Nơi tạm lánh phải bảo đảm các điều kiện cơ bản về ăn, ở, chăm sóc y tế và bảo mật thông tin;

2. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hành vi xâm hại

a) Bảo vệ thông tin cá nhân, nơi cư trú, nơi làm việc, học tập của người được bảo vệ;

b) Bố trí lực lượng bảo vệ tại nơi cư trú, làm việc, học tập, đi lại của người được bảo vệ;

c) Kịp thời phát hiện nguy cơ bị đe dọa, xâm hại sức khỏe, tính mạng của người được bảo vệ và áp dụng các biện pháp bảo vệ. Trường hợp không đủ điều kiện để thực hiện các biện pháp bảo vệ thì đề nghị cơ quan Công an, Quân đội hỗ trợ áp dụng biện pháp bảo vệ.

3. Người được bảo vệ từ chối hoặc không chấp hành đầy đủ biện pháp bảo vệ

a) Trường hợp có căn cứ cho rằng lý do từ chối áp dụng biện pháp bảo vệ là chính đáng, cam kết bằng văn bản về việc tự chịu trách nhiệm an toàn của người được bảo vệ thì cơ quan có thẩm quyền không áp dụng biện pháp bảo vệ đối với người này;

b) Trường hợp người được bảo vệ từ chối biện pháp bảo vệ nhưng cơ quan hoặc người có thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ có căn cứ cho rằng việc từ chối là do bị đe dọa, khống chế, mua chuộc hoặc ép buộc, thì cơ quan hoặc người có thẩm quyền vẫn tiếp tục áp dụng biện pháp bảo vệ phù hợp, nhằm bảo đảm an toàn cho người đó;

c) Trường hợp sau khi có quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ nhưng người đó không thực hiện theo hướng dẫn, quy định của cơ quan hoặc người có thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ dẫn đến nguy cơ mất an toàn thì người được bảo vệ phải tự chịu trách nhiệm về hậu quả xảy ra.

4. Việc ghi nhận lý do từ chối và quyết định tiếp tục hay điều chỉnh biện pháp bảo vệ trong các trường hợp nêu tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, có chữ ký của người được bảo vệ và người áp dụng biện pháp bảo vệ; lưu giữ tại hồ sơ quản lý theo quy định.

Điều 13. Thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ

1. Cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền trong Công an nhân dân, Quân đội nhân dân và các cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền khác có trách nhiệm áp dụng biện pháp bảo vệ đối với nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân, người dưới 18 tuổi đi cùng, người thân thích của họ và cá nhân tham gia phòng, chống mua bán người hoặc hỗ trợ nạn nhân, theo quy định của pháp luật.

2. Thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ được thực hiện như sau:

a) Trong Công an nhân dân: Thủ trưởng, Phó thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra trong Công an nhân dân có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp

bảo vệ quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều 12 Nghị định này đối với đối tượng được bảo vệ trong vụ việc, vụ án hình sự do cơ quan mình thụ lý;

Trưởng Công an cấp xã có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều 12 Nghị định này đối với đối tượng được bảo vệ do cơ quan mình tiếp nhận; đề nghị cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại Điều này áp dụng các biện pháp bảo vệ cho đối tượng được bảo vệ;

b) Trong Quân đội nhân dân

Thủ trưởng, Phó thủ trưởng Cơ quan điều tra hình sự trong Quân đội nhân dân có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều 12 Nghị định này đối với đối tượng được bảo vệ trong vụ việc, vụ án hình sự do cơ quan mình thụ lý;

Cục trưởng Cục Phòng, chống ma túy và tội phạm, Đoàn trưởng Đoàn Đặc nhiệm Phòng, chống ma túy và tội phạm, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hải đoàn trưởng Hải đoàn Biên phòng, Chỉ huy trưởng Biên phòng cửa khẩu cảng, Đoàn trưởng Đoàn biên phòng thuộc Bộ đội Biên phòng có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều 12 Nghị định này đối với đối tượng được bảo vệ trong vụ việc, vụ án hình sự do cơ quan mình thụ lý;

Cục trưởng Cục Nghiệp vụ và Pháp luật, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Vùng cảnh sát biển, Trưởng phòng Phòng chống tội phạm vi phạm, Đoàn trưởng Đoàn đặc nhiệm phòng, chống tội phạm về ma túy, Hải Đoàn trưởng, Hải đội trưởng và Đội trưởng Đội Nghiệp vụ Cảnh sát biển có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều 12 Nghị định này đối với đối tượng được bảo vệ trong vụ việc, vụ án hình sự do cơ quan mình thụ lý;

Khi cấp trưởng quy định tại Điểm này vắng mặt thì một cấp phó được ủy nhiệm thực hiện các quyền hạn của cấp trưởng quy định tại Điểm này và phải chịu trách nhiệm trước cấp trưởng về nhiệm vụ được giao;

c) Cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền khác: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Giám đốc cơ sở trợ giúp xã hội, Giám đốc cơ sở hỗ trợ nạn nhân, Giám đốc Sở Y tế có thẩm quyền quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều 12 Nghị định này đối với đối tượng được bảo vệ do cơ quan mình tiếp nhận; đề nghị cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại Điều này áp dụng các biện pháp bảo vệ cho đối tượng được bảo vệ;

Thủ trưởng Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài có thẩm quyền quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều 12 Nghị định này đối với đối tượng được bảo vệ do cơ quan mình tiếp nhận theo thẩm quyền.

3. Trường hợp nơi cư trú của đối tượng được bảo vệ không thuộc địa phận của cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ thì người có thẩm quyền ra quyết định bảo vệ ủy thác việc tiến hành các biện pháp bảo vệ cho cơ quan cùng cấp tương đương thuộc địa phận nơi đối tượng được bảo vệ cư trú. Cơ quan được ủy thác tiến hành các biện pháp bảo vệ có trách nhiệm thực hiện các biện pháp bảo vệ theo ủy thác của cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ cho đối tượng được bảo vệ.

4. Việc áp dụng biện pháp bảo vệ phải được lập thành văn bản, ghi rõ lý do, hình thức, phạm vi, thời gian bảo vệ, người chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện và gửi cho các cơ quan, đơn vị liên quan để phối hợp.

Điều 14. Trách nhiệm tổ chức thực hiện biện pháp bảo vệ

Người có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ có trách nhiệm tổ chức thực hiện biện pháp bảo vệ và có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Áp dụng biện pháp bảo vệ khi có căn cứ cho rằng người được bảo vệ bị xâm hại, bị đe dọa xâm hại, có nguy cơ bị xâm hại đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp khác.

2. Được lựa chọn áp dụng một hoặc nhiều biện pháp bảo vệ theo thẩm quyền quy định tại Điều 13 Nghị định này.

3. Yêu cầu đối tượng được bảo vệ chấp hành các quy định để bảo đảm an toàn cho họ trong quá trình bảo vệ.

4. Yêu cầu chính quyền địa phương, cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp trong việc áp dụng các biện pháp bảo vệ.

5. Giữ bí mật việc bảo vệ an toàn cho đối tượng được bảo vệ.

6. Lập, quản lý, lưu trữ và khai thác hồ sơ bảo vệ theo quy định.

Điều 15. Áp dụng các biện pháp bảo vệ

1. Tổ chức, cá nhân đề nghị áp dụng biện pháp bảo vệ phải có văn bản đề nghị gửi cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 13 Nghị định này. Trường hợp khẩn

cấp có thể đề nghị trực tiếp hoặc qua điện thoại và các hình thức thông tin, liên lạc khác nhưng sau đó phải thể hiện bằng văn bản.

Văn bản đề nghị áp dụng biện pháp bảo vệ thể hiện rõ thời gian, địa điểm làm văn bản; họ tên, ngày, tháng, năm sinh, quê quán, nghề nghiệp, nơi cư trú của người làm văn bản; đề nghị bảo vệ cho ai; họ tên, ngày, tháng, năm sinh, quê quán, nghề nghiệp, nơi cư trú của người được đề nghị bảo vệ (nếu người làm văn bản đề nghị áp dụng biện pháp bảo vệ cho người khác); lý do đề nghị áp dụng biện pháp bảo vệ và những nội dung khác có liên quan.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị áp dụng biện pháp bảo vệ, cơ quan nhận được đề nghị bảo vệ phải xem xét, xác định sự cần thiết áp dụng các biện pháp bảo vệ. Trường hợp có căn cứ để xác định đối tượng được bảo vệ bị xâm hại hoặc bị đe dọa xâm hại đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản và cần phải áp dụng biện pháp bảo vệ thì ra quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ. Trường hợp xét thấy không cần thiết áp dụng biện pháp bảo vệ thì phải có văn bản trả lời tổ chức, cá nhân đề nghị bảo vệ biết rõ lý do.

3. Trong quá trình thụ lý vụ việc nếu có căn cứ để xác định đối tượng được bảo vệ bị xâm hại, bị đe dọa xâm hại, có nguy cơ bị xâm hại đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp khác và cần phải áp dụng biện pháp bảo vệ thì người có thẩm quyền quy định tại Nghị định này ra quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ.

4. Quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ thể hiện rõ thời gian, địa điểm ra quyết định; tên cơ quan có trách nhiệm bảo vệ; họ tên, chức vụ của người ra quyết định; họ tên, ngày, tháng, năm sinh, quê quán, nghề nghiệp, nơi cư trú của người được bảo vệ; các biện pháp bảo vệ được áp dụng; thời gian bắt đầu áp dụng biện pháp bảo vệ và những nội dung khác có liên quan đến việc bảo vệ.

5. Trường hợp đối tượng được bảo vệ bị xâm hại đến tính mạng, sức khỏe hoặc trường hợp khác cần triển khai ngay biện pháp bảo vệ, người có thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ có thể điều động lực lượng, phương tiện đến bảo vệ hoặc bố trí nơi tạm lánh để bảo đảm an toàn cho đối tượng được bảo vệ trước khi ra quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ.

6. Trong quá trình bảo vệ, nếu phát sinh yêu cầu cần áp dụng thêm biện pháp bảo vệ thì trong thời hạn tối đa 03 ngày làm việc, người có thẩm quyền quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ ra quyết định bổ sung quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ.

7. Khi người được bảo vệ không còn bị xâm hại, bị đe dọa xâm hại, có nguy cơ bị xâm hại thì trong thời hạn tối đa 03 ngày làm việc, người có thẩm quyền quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ ra quyết định chấm dứt áp dụng biện pháp bảo vệ. Quyết định chấm dứt áp dụng biện pháp bảo vệ phải ghi rõ lý do chấm dứt biện pháp bảo vệ.

8. Quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ, quyết định bổ sung quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ, quyết định chấm dứt biện pháp bảo vệ được gửi cho đối tượng được bảo vệ, cơ quan yêu cầu áp dụng biện pháp bảo vệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Điều 16. Hồ sơ áp dụng biện pháp bảo vệ

Hồ sơ áp dụng biện pháp bảo vệ bao gồm:

1. Văn bản đề nghị bảo vệ.
2. Lý lịch cá nhân của người được bảo vệ.
3. Tài liệu thể hiện đối tượng được bảo vệ bị xâm hại, có nguy cơ bị xâm hại đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản.
4. Quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ.
5. Quyết định bổ sung áp dụng biện pháp bảo vệ (nếu có).
6. Các biện pháp bảo vệ đã được áp dụng, kết quả thực hiện.
7. Quyết định chấm dứt áp dụng biện pháp bảo vệ.
8. Các văn bản, tài liệu khác có liên quan đến việc bảo vệ.

Chương III

ĐỐI TƯỢNG, CHẾ ĐỘ, TRÌNH TỰ THỰC HIỆN HỖ TRỢ

Điều 17. Hỗ trợ nhu cầu thiết yếu

1. Đối tượng hỗ trợ:

a) Nạn nhân là công dân Việt Nam, người không quốc tịch thường trú ở Việt Nam và người dưới 18 tuổi đi cùng;

b) Người đang trong quá trình xác định là nạn nhân là công dân Việt Nam, người không quốc tịch thường trú ở Việt Nam và người dưới 18 tuổi đi cùng;

c) Nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân là người nước ngoài bị mua bán tại Việt Nam.

2. Chế độ hỗ trợ:

a) Bố trí chỗ ở tạm thời;

b) Hỗ trợ tiền ăn trong thời gian lưu trú tạm thời;

c) Cấp vật dụng phục vụ cho sinh hoạt thường ngày: chăn, màn, chiếu, quần áo mùa hè, quần áo mùa đông, quần áo lót, khăn mặt, giày, dép, bàn chải đánh răng, thuốc chữa bệnh thông thường, vệ sinh cá nhân hàng tháng (đối với nữ), sách, vở, đồ dùng học tập đối với đối tượng đang đi học và các vật dụng thiết yếu khác trên cơ sở điều kiện thực tế và đặc điểm về tín ngưỡng, tôn giáo, độ tuổi, giới tính, tình trạng sức khỏe, đặc điểm cá nhân của nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân và người dưới 18 tuổi đi cùng theo quy định.

3. Cơ quan thực hiện việc hỗ trợ:

Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, Cơ quan Công an, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân thực hiện hỗ trợ nhu cầu thiết yếu quy định tại khoản 2 Điều này. Thời gian bố trí chỗ ở tạm thời và hỗ trợ nhu cầu thiết yếu không quá 04 tháng (120 ngày). Trường hợp quá 120 ngày mà vẫn chưa xác định được nơi cư trú của họ hoặc xác định được nơi cư trú nhưng không còn người thân, không có chỗ ở thì Giám đốc cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân báo cáo Sở Y tế xem xét, quyết định thực hiện hỗ trợ theo quy định của pháp luật về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

Trường hợp Cơ quan công an, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển, Ủy ban nhân dân cấp xã không có điều kiện bố trí ăn, ở cho các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này, sau khi tiếp nhận, giải cứu, trong thời gian làm các thủ tục xác minh, xác định nạn nhân, chuyển ngay họ đến cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân để thực hiện việc hỗ trợ theo quy định.

Điều 18. Hỗ trợ y tế

1. Đối tượng hỗ trợ:

Các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định này.

2. Chế độ hỗ trợ:

a) Được sơ cứu, cấp cứu trong trường hợp bị thương tích, tổn hại sức khỏe;

b) Được thăm khám để xác định tình trạng sức khỏe;

c) Trong thời gian lưu trú tại cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân nếu bị ốm, được hỗ trợ tiền thuốc thông thường thanh toán theo chi phí thực tế phát sinh. Trường hợp nạn nhân bị ốm nặng phải chuyển đến cơ sở y tế điều trị thì chi phí khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở y tế do nạn nhân hoặc gia đình nạn nhân tự thanh toán. Đối với nạn nhân thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên được cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo mức bằng mức quỹ bảo hiểm y tế chi trả cho các đối tượng tương ứng. Đối với nạn nhân không còn người thân thích được cơ sở hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo mức bằng mức quỹ bảo hiểm y tế chi trả cho đối tượng thuộc hộ nghèo;

d) Trong thời gian lưu trú tại các đơn vị tiếp nhận, giải cứu, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân nếu nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân và người dưới 18 tuổi đi cùng chết thì thực hiện như sau:

Đối với các trường hợp ở trong nước: Sau 24 giờ, kể từ khi có kết luận của cơ quan có thẩm quyền mà người thân thích không đến kịp hoặc không có điều kiện mai táng, thì cơ quan tiếp nhận, giải cứu, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân có trách nhiệm tổ chức mai táng. Chi phí giám định pháp y, chi phí mai táng áp dụng theo mức đối với đối tượng được chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội;

Đối với các trường hợp ở nước ngoài: Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài có văn bản gửi Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao để thông báo cho cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh nơi họ cư trú liên hệ với người thân thích phối hợp giải quyết hậu sự; xem xét, hỗ trợ chi phí mai táng/hỏa táng hoặc chi phí vận chuyển thi hài/di hài về nước;

đ) Nạn nhân bị mua bán là công dân Việt Nam chưa có bảo hiểm y tế được hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế trong năm đầu tiên tính từ thời điểm được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy xác nhận là nạn nhân, theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế.

3. Cơ quan thực hiện việc hỗ trợ:

a) Cơ quan Công an, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển, Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Y tế, chịu trách nhiệm thực hiện hỗ trợ y tế theo quy định tại điểm a và điểm d khoản 2 Điều này;

b) Cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân thực hiện hỗ trợ y tế theo quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 2 Điều này;

c) Ủy ban nhân dân cấp xã lập danh sách đối tượng theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều này và thực hiện hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế trong năm đầu tiên cho họ theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế.

Điều 19. Hỗ trợ phiên dịch

1. Đối tượng hỗ trợ:

Các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định này.

2. Chế độ hỗ trợ:

a) Người đang trong quá trình xác định là nạn nhân và người dưới 18 tuổi đi cùng là người nước ngoài, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật nghe, người khuyết tật nói không biết, không hiểu tiếng Việt được hỗ trợ phiên dịch trong thời gian làm thủ tục xác minh là nạn nhân;

b) Nạn nhân và người dưới 18 tuổi đi cùng là người nước ngoài, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật nghe, người khuyết tật nói không biết, không hiểu tiếng Việt được hỗ trợ phiên dịch trong thời gian lưu trú tại cơ sở trợ giúp xã hội hoặc cơ sở hỗ trợ nạn nhân.

3. Cơ quan thực hiện việc hỗ trợ:

a) Cơ quan Công an, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển, Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, Sở Y tế thực hiện thuê phiên dịch hỗ trợ đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;

b) Cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân thực hiện thuê phiên dịch hỗ trợ đối tượng quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.

Điều 20. Hỗ trợ pháp luật

1. Đối tượng hỗ trợ:

a) Nạn nhân là công dân Việt Nam, người không quốc tịch thường trú ở Việt Nam và người dưới 18 tuổi đi cùng;

b) Người đang trong quá trình xác định là nạn nhân là công dân Việt Nam, người không quốc tịch thường trú ở Việt Nam và người dưới 18 tuổi đi cùng;

c) Nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân là người nước ngoài bị mua bán tại Việt Nam.

2. Chế độ hỗ trợ:

a) Đối tượng quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này được cung cấp thông tin về quyền và nghĩa vụ của nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân; được hướng dẫn các biện pháp phòng, chống mua bán người, hình thức di cư an toàn, việc làm an toàn để phòng ngừa bị mua bán trở lại; trình tự, thủ tục đề nghị trợ giúp pháp lý; các quy định về chế độ hỗ trợ, các dịch vụ tái hòa nhập; tư vấn làm thủ tục đăng ký cư trú, hộ tịch, làm thẻ căn cước, nhận chế độ hỗ trợ đối với nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân;

b) Đối tượng quy định tại điểm c khoản 1 điều này: dựa trên nhu cầu của đối tượng và điều kiện thực tế, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện cung cấp thông tin về quyền và nghĩa vụ của nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân; hướng dẫn các biện pháp phòng, chống mua bán người, hình thức di cư an toàn; các chính sách hỗ trợ của Việt Nam; hướng dẫn, kết nối họ với cơ quan chức năng để được hỗ trợ làm thủ tục hồi hương.

3. Cơ quan thực hiện việc hỗ trợ:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã;

b) Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.

Điều 21. Trợ giúp pháp lý

1. Đối tượng hỗ trợ:

a) Nạn nhân là công dân Việt Nam, người không quốc tịch thường trú ở Việt Nam và người dưới 18 tuổi đi cùng;

b) Người đang trong quá trình xác định là nạn nhân là công dân Việt Nam, người không quốc tịch thường trú ở Việt Nam và người dưới 18 tuổi đi cùng ở trong nước;

c) Nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân là người nước ngoài bị mua bán tại Việt Nam.

2. Chế độ hỗ trợ:

a) Được trợ giúp pháp lý đối với nội dung có liên quan đến vụ việc, vụ án mua bán người thông qua các hình thức tư vấn pháp luật; tham gia tố tụng; đại diện ngoài tố tụng và các hình thức trợ giúp pháp lý khác để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người được hỗ trợ theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý.

b) Việc trợ giúp pháp lý cho đối tượng quy định tại điểm c khoản 1 Điều này được thực hiện dựa trên nhu cầu, tình trạng thực tế của đối tượng và thời gian lưu trú tại Việt Nam.

3. Cơ quan thực hiện việc hỗ trợ:

Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý có trách nhiệm thực hiện trợ giúp pháp lý. Trình tự, thủ tục trợ giúp pháp lý được thực hiện theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý.

Điều 22. Hỗ trợ chi phí đi lại

1. Đối tượng hỗ trợ:

a) Nạn nhân là công dân Việt Nam, người không quốc tịch thường trú ở Việt Nam và người dưới 18 tuổi đi cùng;

b) Người đang trong quá trình xác định là nạn nhân là công dân Việt Nam, người không quốc tịch thường trú ở Việt Nam và người dưới 18 tuổi đi cùng ở trong nước.

2. Chế độ hỗ trợ:

a) Được hỗ trợ chi phí tiền tàu xe trong nước và tiền ăn trong thời gian đi đường trong quá trình trở về nơi cư trú theo giá phương tiện phổ thông công cộng;

b) Nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân là trẻ em được bố trí người đưa về nơi người thân thích cư trú, trường hợp không có nơi nương tựa hoặc có căn cứ cho rằng họ có thể gặp nguy hiểm khi đưa về nơi người thân thích cư trú quy định tại điểm c khoản này thì chuyển giao cho cơ sở trợ giúp xã hội hoặc cơ sở hỗ trợ nạn nhân.

c) Căn cứ cho rằng nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân là trẻ em có thể gặp nguy hiểm gồm: kết quả phỏng vấn thể hiện trẻ em có dấu hiệu sợ hãi, không muốn trở về nơi cư trú của người thân thích; trẻ em có nguy cơ bị trả

thù, bị bóc lột, bị ép buộc tham gia vào các hoạt động bất hợp pháp; bằng chứng cho thấy người thân thích là thủ phạm mua bán trẻ em, có hành vi bạo lực, xâm hại, bóc lột, bỏ rơi trẻ em hoặc không có khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng, bảo vệ trẻ em; thông tin về môi trường sống và môi trường gia đình thiếu an toàn đối với trẻ em, có nguy cơ tiếp tục bị mua bán; báo cáo của các cơ quan, tổ chức về việc trẻ em cần được bảo vệ tại cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân thay vì trở về với người thân thích. Cơ quan thực hiện hỗ trợ có trách nhiệm phỏng vấn trẻ em và thu thập thông tin cần thiết để có đánh giá và đưa ra quyết định vì lợi ích tốt nhất của trẻ em.

3. Cơ quan và trình tự thực hiện việc hỗ trợ:

a) Cơ quan Công an, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển, Ủy ban nhân dân cấp xã:

Trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận, giải cứu và hỗ trợ đối tượng theo quy định tại khoản 1 Điều này, nếu đối tượng có nhu cầu trở về địa phương hoặc vào cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân, thì các cơ quan như Công an, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển, hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã phải có văn bản gửi Sở Y tế nơi cơ quan tiếp nhận, giải cứu đặt trụ sở để đề nghị hỗ trợ chi phí đi lại cho đối tượng.

b) Cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân:

Sau khi tiếp nhận và hỗ trợ đối tượng theo quy định tại khoản 1 Điều này, nếu đối tượng có nguyện vọng trở về địa phương, thì trong thời hạn 02 ngày làm việc, cơ sở trợ giúp xã hội hoặc cơ sở hỗ trợ nạn nhân phải báo cáo cho Sở Y tế để thực hiện việc hỗ trợ chi phí đi lại.

c) Sau khi nhận được đề nghị, báo cáo của các cơ quan quy định tại điểm a và điểm b khoản này, trong thời gian 02 ngày làm việc, Sở Y tế xem xét, quyết định thực hiện hỗ trợ chi phí đi lại.

Điều 23. Hỗ trợ tâm lý

1. Đối tượng hỗ trợ:

a) Nạn nhân là công dân Việt Nam, người không quốc tịch thường trú ở Việt Nam và người dưới 18 tuổi đi cùng;

b) Người đang trong quá trình xác định là nạn nhân là công dân Việt Nam, người không quốc tịch thường trú ở Việt Nam và người dưới 18 tuổi đi cùng ở trong nước;

c) Nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân là người nước ngoài bị mua bán tại Việt Nam.

2. Chế độ hỗ trợ:

a) Tư vấn cá nhân, tư vấn nhóm để ổn định tâm lý;

b) Điều trị để ổn định tâm lý thông qua phương pháp tâm lý trị liệu, liệu pháp thay thế và kết hợp dùng thuốc (nếu cần) trong thời gian không quá 03 tháng (90 ngày).

3. Cơ quan thực hiện việc hỗ trợ:

a) Sở Y tế;

b) Cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân.

4. Bộ Y tế hướng dẫn về nội dung, phương pháp hỗ trợ tâm lý cho nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân và người dưới 18 tuổi đi cùng.

Điều 24. Hỗ trợ học văn hóa, học nghề và trợ cấp khó khăn ban đầu

1. Đối tượng hỗ trợ:

Nạn nhân là công dân Việt Nam, người không quốc tịch thường trú ở Việt Nam và người dưới 18 tuổi đi cùng.

2. Chế độ hỗ trợ:

a) Nạn nhân quy định tại khoản 1 Điều này dưới 18 tuổi và người dưới 18 tuổi đi cùng trong thời gian lưu trú tại cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân, nếu có nhu cầu được hỗ trợ học văn hóa;

b) Nạn nhân quy định tại khoản 1 Điều này dưới 18 tuổi và người dưới 18 tuổi đi cùng trở về cộng đồng, nếu tiếp tục đi học được miễn học phí, hỗ trợ tiền mua sách giáo khoa và đồ dùng học tập theo chương trình học trong năm học đầu tiên và năm liền kề theo quy định của Chính phủ về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập;

c) Nạn nhân là công dân Việt Nam, người không quốc tịch thường trú ở Việt Nam khi trở về nơi cư trú được hỗ trợ một lần tiền trợ cấp khó khăn ban đầu bằng một lần mức lương tối thiểu vùng theo quy định của Chính phủ tại thời điểm được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy xác nhận là nạn nhân;

d) Nạn nhân là công dân Việt Nam, người không quốc tịch thường trú ở Việt Nam khi trở về nơi cư trú nếu có nhu cầu học nghề thì được bố trí học nghề hoặc hỗ trợ một lần chi phí học nghề. Mức hỗ trợ theo chi phí đào tạo nghề ngắn hạn tương ứng tại các cơ sở đào tạo nghề ở địa phương nhưng tối đa không vượt quá mức quy định của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng.

3. Cơ quan thực hiện việc hỗ trợ:

a) Cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân thực hiện việc hỗ trợ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;

b) Sở Y tế thực hiện việc hỗ trợ theo quy định tại các điểm b, c, d khoản 2 Điều này.

4. Thủ tục thực hiện hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu

a) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu

Đơn đề nghị hỗ trợ học văn hóa của gia đình nạn nhân dưới 18 tuổi hoặc gia đình người đi cùng dưới 18 tuổi; đơn đề nghị hỗ trợ học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu của nạn nhân hoặc gia đình nạn nhân (đối với trường hợp dưới 18 tuổi) theo Mẫu số 07 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

b) Trình tự và thời hạn giải quyết:

Nạn nhân hoặc gia đình nạn nhân gửi đơn theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú;

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn của nạn nhân hoặc gia đình nạn nhân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ gửi cơ quan chuyên môn thuộc Sở Y tế;

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan chuyên môn thuộc Sở Y tế có trách nhiệm thẩm định trình Giám đốc Sở Y tế xem xét, quyết định (đối với trường hợp hỗ trợ học văn hóa, cơ quan chuyên môn thuộc Sở Y tế chủ trì phối hợp với cơ quan chuyên môn thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo thống nhất trước khi trình Giám đốc Sở Y tế);

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ trình của cơ quan chuyên môn thuộc Sở Y tế, Giám đốc Sở Y tế xem xét, quyết định chi hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu.

Điều 25. Hỗ trợ vay vốn; tư vấn, tạo điều kiện để có việc làm

1. Đối tượng hỗ trợ:

Nạn nhân là công dân Việt Nam, người không quốc tịch thường trú ở Việt Nam.

2. Chế độ hỗ trợ:

a) Nạn nhân được tư vấn, giới thiệu việc làm và cung cấp thông tin thị trường lao động miễn phí; được tạo điều kiện tham gia chính sách việc làm công;

b) Nạn nhân là công dân Việt Nam khi trở về nơi cư trú, nếu có nhu cầu vay vốn để sản xuất, kinh doanh được xem xét hỗ trợ vay vốn từ các Chương trình tín dụng ưu đãi tại Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định của pháp luật.

3. Cơ quan thực hiện việc hỗ trợ

a) Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Trung tâm dịch vụ việc làm và doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm thực hiện hỗ trợ theo quy định điểm a khoản 2 Điều này;

b) Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện cho vay vốn theo quy định của pháp luật. Thời hạn, mức vốn, lãi suất cho vay, phương thức cho vay, hồ sơ, quy trình thủ tục vay vốn thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định của Ngân hàng Chính sách xã hội.

Chương IV

**CƠ SỞ HỖ TRỢ NẠN NHÂN, CƠ SỞ TRỢ GIÚP XÃ HỘI KHÁC
HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ NẠN NHÂN**

Mục 1

**ĐIỀU KIỆN THÀNH LẬP, HOẠT ĐỘNG, CƠ CẤU TỔ CHỨC
VÀ CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA CƠ SỞ HỖ TRỢ NẠN NHÂN**

Điều 26. Điều kiện thành lập và hoạt động

1. Cơ sở vật chất:

a) Địa điểm: có địa chỉ rõ ràng, hợp pháp, phù hợp quy hoạch, bảo đảm an toàn; được phép đặt tại nhà dân, cơ sở thuê, mượn, bảo đảm sức khỏe cho nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân, người dưới 18 tuổi đi cùng;

b) Diện tích sử dụng: diện tích lưu trú tối thiểu 10 m²/người; bố trí không gian sinh hoạt chung, khu vệ sinh, khu tiếp nhận, linh hoạt theo khả năng;

c) Trang thiết bị tối thiểu: có giường hoặc chỗ nằm riêng, dụng cụ sinh hoạt cá nhân; có hệ thống chiếu sáng, quạt hoặc điều hòa, bảo đảm vệ sinh, thoáng khí;

d) Yêu cầu an toàn: bảo đảm an toàn điện, nước, phòng chống cháy nổ; có nội quy, sơ đồ thoát hiểm đơn giản, dễ hiểu.

2. Nhân sự:

a) Người quản lý cơ sở (bắt buộc): có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; có trình độ tối thiểu từ cao đẳng trở lên, ưu tiên các ngành xã hội học, tâm lý, luật, y tế, giáo dục; có kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực xã hội, hỗ trợ nạn nhân, hoặc làm việc thiện nguyện tối thiểu 01 năm; có kỹ năng quản lý, điều phối nhân sự và làm việc với cộng đồng;

b) Nhân sự hỗ trợ trực tiếp tối thiểu 01 người hoặc kiêm nhiệm: có kỹ năng giao tiếp, chăm sóc, hỗ trợ tâm lý cơ bản cho nạn nhân; có thể là người kiêm nhiệm, tình nguyện viên, cán bộ bán thời gian;

c) Nhân sự trực hoặc thường trực (nếu cơ sở có lưu trú)

Có ít nhất 01 người thường trực tại cơ sở trong khung giờ hành chính (có thể luân phiên hoặc thuê bán thời gian);

Trường hợp cơ sở có người lưu trú qua đêm cần bố trí người trực ban đêm (có thể thay ca, không yêu cầu chuyên môn sâu);

d) Cách thức đáp ứng điều kiện nhân sự

Đối với nhân sự thực hiện nhiệm vụ y tế, tâm lý, công tác xã hội có thể ký hợp đồng xác định thời hạn với chuyên gia, tình nguyện viên dựa trên nhu cầu thực tiễn; khuyến khích cơ sở có phương án liên kết, phối hợp với cơ quan chuyên môn về pháp lý, y tế, tâm lý, công tác xã hội tại địa phương;

Khuyến khích kết nối mạng lưới tình nguyện viên, nhóm xã hội để bổ sung nguồn lực nhân sự, hỗ trợ cơ sở đăng ký đào tạo kỹ năng ngắn hạn, tập huấn miễn phí từ Nhà nước hoặc tổ chức quốc tế.

Điều 27. Cơ cấu tổ chức của cơ sở hỗ trợ nạn nhân

1. Cơ sở hỗ trợ nạn nhân phải có người quản lý chịu trách nhiệm tổ chức, vận hành và điều phối hoạt động của cơ sở.

2. Căn cứ vào quy mô, tính chất hoạt động, cơ sở bố trí các bộ phận chuyên môn như: tiếp nhận, hỗ trợ nạn nhân; hành chính - tài chính; tư vấn - trị liệu; tuy nhiên, không bắt buộc thành lập bộ phận riêng biệt.

3. Cơ sở được phép sử dụng hình thức nhân sự linh hoạt như: nhân viên chính thức, bán thời gian, cộng tác viên, tình nguyện viên để thực hiện các hoạt động chuyên môn.

Điều 28. Nhiệm vụ của cơ sở hỗ trợ nạn nhân

1. Tiếp nhận, bố trí nơi lưu trú; lập hồ sơ quản lý

a) Tiếp nhận nạn nhân bị mua bán do cơ quan tiếp nhận nạn nhân chuyển đến hoặc tự khai báo;

b) Bố trí nơi lưu trú an toàn, phù hợp theo giới tính, độ tuổi, tình trạng sức khỏe;

c) Lập hồ sơ quản lý cá nhân cho từng nạn nhân trong thời gian lưu trú, bao gồm thông tin cá nhân cơ bản, tình trạng sức khỏe, tâm lý, nhu cầu hỗ trợ, biên bản làm việc, tiếp xúc, hồ sơ hỗ trợ đã thực hiện.

2. Thực hiện các chế độ hỗ trợ, cụ thể: hỗ trợ nhu cầu thiết yếu: ăn, ở, quần áo, sinh hoạt cá nhân; hỗ trợ y tế: khám, chữa bệnh, tư vấn chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần; hỗ trợ tâm lý: trị liệu tâm lý, tư vấn phục hồi tinh thần cho nạn nhân bị sang chấn; hỗ trợ học nghề và việc làm: giới thiệu học nghề, liên hệ doanh nghiệp, giới thiệu việc làm phù hợp; hỗ trợ học văn hóa (nếu cần), đặc biệt với trẻ em, người chưa hoàn thành chương trình phổ thông.

3. Giáo dục kỹ năng sống, tổ chức các chương trình giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân, giao tiếp, ứng xử, quản lý cảm xúc, thích nghi và hòa nhập xã hội và phương pháp dạy trực tiếp, tư vấn cá nhân, sinh hoạt nhóm, hoạt động ngoại khóa.

4. Đánh giá khả năng hòa nhập cộng đồng; cung cấp thông tin hỗ trợ, đánh giá tâm lý, thể chất, trình độ, hoàn cảnh gia đình để xác định khả năng hòa nhập xã hội của từng nạn nhân, lập kế hoạch hỗ trợ sau khi rời khỏi cơ sở, gồm: nơi cư trú an toàn, học nghề, xin việc, hỗ trợ tài chính (nếu cần). Cung cấp thông tin về các chính sách, chế độ hỗ trợ của Nhà nước và địa phương tại cộng đồng nơi nạn nhân sẽ về sinh sống.

5. Cung cấp thông tin cho cơ quan có thẩm quyền phục vụ công tác phòng, chống mua bán người. Phối hợp cung cấp thông tin về hành vi, đối tượng, đường dây, địa điểm mua bán người mà nạn nhân biết. Ghi chép thông tin trong hồ sơ, bảo đảm bảo mật, tôn trọng quyền riêng tư của nạn nhân. Không ép buộc nạn nhân khai báo, chỉ cung cấp khi được sự đồng thuận.

6. Phối hợp với các cơ quan liên quan xác minh nạn nhân; xác minh nhân thân, quốc tịch, hoàn cảnh gia đình, tính xác thực của thông tin nạn nhân cung cấp. Hỗ trợ nạn nhân làm giấy tờ tùy thân, phục hồi hộ khẩu nếu bị mất.

7. Phối hợp với trung tâm trợ giúp pháp lý để thực hiện trợ giúp pháp lý, giới thiệu nạn nhân đến trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước để được tư vấn quyền lợi pháp lý, hỗ trợ làm đơn, khởi kiện, yêu cầu bồi thường và hướng dẫn các thủ tục pháp lý liên quan. Trường hợp nạn nhân có khó khăn về ngôn ngữ, tâm lý, cần hỗ trợ dịch thuật, phiên dịch hoặc người đồng hành pháp lý.

Điều 29. Quyền hạn và trách nhiệm của cơ sở hỗ trợ nạn nhân

1. Quyền hạn:

a) Tổ chức các hoạt động cung cấp dịch vụ cho nạn nhân, người đang trong quá trình xác định nạn nhân, người dưới 18 tuổi đi cùng có nhu cầu theo quy định;

b) Được đề nghị áp dụng các biện pháp bảo vệ phù hợp, bảo đảm an toàn cho nạn nhân tại cơ sở hỗ trợ nạn nhân và khi trở về cộng đồng; hướng dẫn về quyền và nghĩa vụ của nạn nhân;

c) Từ chối yêu cầu cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho đối tượng nếu không phù hợp với chức năng nhiệm vụ của cơ sở được cấp Giấy phép thành lập, trừ trường hợp có quyết định của cơ quan hoặc người có thẩm quyền;

d) Được tuyển dụng lao động làm việc tại cơ sở. Việc tuyển dụng, sử dụng lao động thực hiện theo quy định của pháp luật lao động;

đ) Được huy động các nguồn tài trợ trong nước và ngoài nước để thực hiện công tác hỗ trợ nạn nhân.

2. Trách nhiệm:

a) Hoạt động theo đúng nội dung, phạm vi hoạt động quy định trong Giấy phép thành lập;

b) Trách nhiệm thông báo hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân:

Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày được cấp Giấy phép thành lập, cơ sở hỗ trợ nạn nhân phải thông báo trên báo địa phương hoặc báo Trung ương trong 05 số liên tục các thông tin về tên gọi, địa chỉ liên lạc, lĩnh vực hoạt động, tài khoản, họ và tên người đứng đầu, số điện thoại;

Tại trụ sở chính của cơ sở phải có biển đề tên của cơ sở hỗ trợ nạn nhân, số điện thoại, địa chỉ. Trường hợp cần dùng tiếng nước ngoài, cỡ chữ nước ngoài phải nhỏ hơn và viết ở phía dưới chữ tiếng Việt. Cơ sở phải có sơ đồ các bộ phận làm việc và được niêm yết công khai cùng chứng thực Giấy phép thành lập tại trụ sở;

Báo cáo định kỳ hàng quý, 06 tháng, 01 năm về kết quả hoạt động hỗ trợ nạn nhân gửi Sở Y tế và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

Điều 30. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân

1. Cơ sở hỗ trợ nạn nhân được thành lập, tổ chức theo nguyên tắc tự nguyện, tự trang trải kinh phí, có phương án tài chính bảo đảm duy trì các hoạt động của cơ sở; hoạt động không vì mục đích lợi nhuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Được huy động kinh phí từ các nguồn tài trợ hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

3. Cơ sở hỗ trợ nạn nhân chỉ được thực hiện các dịch vụ hỗ trợ nạn nhân trong phạm vi Giấy phép thành lập; tuân thủ quy định pháp luật, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về công tác hỗ trợ nạn nhân của Bộ Y tế.

4. Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng dịch vụ hỗ trợ nạn nhân thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

Mục 2

CẤP, CẤP LẠI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THU HỒI GIẤY PHÉP THÀNH LẬP CƠ SỞ HỖ TRỢ NẠN NHÂN

Điều 31. Thẩm quyền cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, thu hồi Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi cơ sở hỗ trợ nạn nhân đặt trụ sở có thẩm quyền cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, thu hồi Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân (sau đây gọi là Giấy phép thành lập).

Điều 32. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thành lập

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân theo Mẫu số 08 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Đề án thành lập cơ sở theo Mẫu số 09 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này, trong đó nêu rõ: tên, loại hình cơ sở (trung tâm, nhà tạm lánh, điểm tư vấn); mục tiêu, quy mô, phạm vi hoạt động; địa điểm hoạt động cụ thể (ghi rõ là thuê/mượn), thời hạn sử dụng; kế hoạch nhân sự, dịch vụ hỗ trợ nạn nhân dự kiến cung cấp; kế hoạch tài chính và huy động nguồn lực.

3. Sơ yếu lý lịch của người quản lý cơ sở theo Mẫu số 10 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

4. Một trong các loại giấy tờ chứng minh quyền sử dụng địa điểm hợp pháp, bao gồm: hợp đồng thuê hoặc mượn địa điểm có thời hạn tối thiểu phù hợp với thời gian đề nghị cấp phép; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất/quyền sở hữu công trình của bên cho thuê/cho mượn.

5. Các văn bằng chứng chỉ chứng minh trình độ chuyên môn của nhân sự làm việc dự kiến tại cơ sở hỗ trợ nạn nhân.

Các giấy tờ quy định tại Điều này là bản chính, bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử.

Điều 33. Trình tự tiếp nhận, thẩm định và cấp Giấy phép thành lập

1. Tiếp nhận, xử lý hồ sơ:

a) Tổ chức, cá nhân Việt Nam đề nghị cấp Giấy phép thành lập gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 32 Nghị định này đến Sở Y tế, nơi đặt trụ sở;

b) Sở Y tế có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý hồ sơ. Trường hợp thành phần hồ sơ chưa đầy đủ theo yêu cầu, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Y tế thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết để hoàn thiện hồ sơ;

c) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Y tế xem xét, thẩm định tính hợp lệ của hồ sơ và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét quyết định cấp Giấy phép thành lập;

d) Nội dung thẩm định: hồ sơ pháp lý; cơ sở vật chất, nhân sự theo quy định tại Điều 26 Nghị định này.

2. Cấp Giấy phép thành lập

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề xuất của Sở Y tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc cấp Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân theo Mẫu số 11 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp không đồng ý cấp Giấy phép thành lập, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 34. Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập

1. Điều kiện cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập

a) Đối với trường hợp cấp lại:

Giấy phép thành lập bị mất, bị hư hỏng hoặc bị tiêu hủy do hỏa hoạn, thiên tai;

b) Đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung:

Thay đổi người quản lý cơ sở;

Thay đổi địa điểm đặt trụ sở;

Thay đổi tên gọi, phạm vi hoạt động, dịch vụ hỗ trợ.

2. Hồ sơ đề nghị cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập, gồm:

a) Đơn đề nghị cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân theo Mẫu số 08 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Sơ yếu lý lịch của người quản lý cơ sở hỗ trợ nạn nhân, theo Mẫu số 10 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này và văn bằng chứng chỉ chứng minh trình độ chuyên môn đối với trường hợp đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập do thay đổi người quản lý cơ sở;

c) Giấy tờ hợp pháp về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở hoặc tài sản gắn liền với đất phục vụ cho hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân đối với trường hợp thay đổi địa điểm đặt trụ sở;

d) Các văn bằng chứng chỉ chứng minh trình độ chuyên môn của nhân sự làm việc dự kiến tại cơ sở đối với trường hợp thay đổi phạm vi hoạt động, dịch vụ hỗ trợ.

Các giấy tờ quy định tại khoản này là bản chính, bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử.

3. Trình tự thủ tục

a) Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này đến Sở Y tế nơi cơ sở đặt trụ sở;

b) Tổ chức, cá nhân đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập, tùy trường hợp quy định điểm b khoản 1 Điều này gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tương ứng tại khoản 2 Điều này đến Sở Y tế;

c) Trong thời hạn 04 ngày làm việc, Sở Y tế xem xét nội dung đề nghị cấp lại hoặc sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và đối chiếu hồ sơ gốc; hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập;

d) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Y tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc cấp lại Giấy phép thành lập theo Mẫu số 11 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này hoặc quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập theo Mẫu số 12 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp không đồng ý, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 35. Tạm thời đình chỉ hoạt động, thu hồi Giấy phép thành lập

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tạm thời đình chỉ hoạt động cơ sở hỗ trợ nạn nhân trong các trường hợp sau đây:

a) Cơ sở hỗ trợ nạn nhân chưa bảo đảm điều kiện hoạt động theo quy định tại Điều 26 Nghị định này; không thực hiện đúng các quy định, hướng dẫn chuyên môn về hỗ trợ nạn nhân của Bộ Y tế;

b) Cơ sở hỗ trợ nạn nhân không thực hiện đúng trách nhiệm quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị định này.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thu hồi Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân trong các trường hợp sau đây:

a) Cơ sở hỗ trợ nạn nhân không hoạt động trong thời gian 12 tháng, kể từ ngày được cấp Giấy phép thành lập; ngừng hoạt động 06 tháng liên tục mà không thông báo với Sở Y tế;

b) Có dấu hiệu hoặc căn cứ cho rằng cơ sở lợi dụng hoạt động hỗ trợ nạn nhân để thực hiện hành vi mua bán người; bóc lột, cưỡng bức lao động hoặc tiến hành các hoạt động bất hợp pháp khác; việc thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân gây phương hại đến quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội;

c) Cơ sở hỗ trợ nạn nhân không báo cáo định kỳ theo quy định của Bộ Y tế về hoạt động của cơ sở; không gửi báo cáo theo yêu cầu của cơ quan thanh tra, kiểm tra trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày cơ quan thanh tra, kiểm tra yêu cầu bằng văn bản;

d) Cơ sở hỗ trợ nạn nhân vi phạm các quy định về cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập theo quy định tại Mục 2 Chương IV Nghị định này;

đ) Hết thời hạn tạm thời đình chỉ hoạt động mà cơ sở hỗ trợ nạn nhân không thực hiện theo các yêu cầu của cơ quan thanh tra, kiểm tra.

3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan chức năng lập biên bản theo Mẫu số 13 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này về việc vi phạm của cơ sở hỗ trợ nạn nhân theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, Giám đốc Sở Y tế trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tạm thời đình chỉ hoạt động, thu hồi Giấy phép hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân.

4. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Giám đốc Sở Y tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định tạm thời đình chỉ hoạt động cơ sở hỗ trợ nạn nhân theo Mẫu số 14 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này hoặc thu hồi Giấy phép thành lập của cơ sở hỗ trợ nạn nhân theo Mẫu số 15 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 36. Chấm dứt hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân

1. Cơ sở hỗ trợ nạn nhân chấm dứt hoạt động theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập.

2. Hồ sơ đề nghị chấm dứt hoạt động:

a) Đơn đề nghị chấm dứt hoạt động của cơ sở theo Mẫu số 16 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Phương án giải quyết đối với nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân, người dưới 18 tuổi đi cùng; người lao động; người có quyền, nghĩa vụ và lợi ích liên quan khác khi cơ sở hỗ trợ nạn nhân chấm dứt hoạt động theo Mẫu số 17 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

3. Trình tự, thủ tục giải quyết việc chấm dứt hoạt động của cơ sở:

a) Tổ chức, cá nhân đề nghị chấm dứt hoạt động gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này đến Sở Y tế nơi cơ sở đặt trụ sở;

b) Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị chấm dứt hoạt động, Sở Y tế xem xét phương án giải quyết đối với nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân, người dưới 18 tuổi đi cùng, nhân viên của cơ sở, người có quyền, nghĩa vụ và lợi ích liên quan khác của cơ sở hỗ trợ nạn nhân và có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chấm dứt hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân;

c) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Giám đốc Sở Y tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chấm dứt hoạt động theo Mẫu số 18 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

d) Trường hợp có tranh chấp giữa cơ sở hỗ trợ nạn nhân và các bên liên quan, Giám đốc Sở Y tế thông báo cho cơ sở hỗ trợ nạn nhân và chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật;

đ) Sau khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chấm dứt hoạt động, Sở Y tế công bố việc chấm dứt hoạt động của cơ sở đối với trường hợp quy định tại Điều này và trường hợp thu hồi Giấy phép theo quy định tại khoản 4 Điều 35 Nghị định này, nêu rõ thời điểm chấm dứt hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân.

Điều 37. Cách thức thực hiện

1. Thủ tục cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân, chấm dứt hoạt động cơ sở hỗ trợ nạn nhân, cấp, cấp lại Giấy phép hoạt động hỗ trợ nạn nhân cho các cơ sở trợ giúp xã hội khác, thủ tục hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu được thực hiện thông qua hình thức gửi trực tiếp, gửi qua đường bưu chính hoặc trên môi trường mạng.

2. Trường hợp gửi hồ sơ trên môi trường mạng, tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ có trách nhiệm lưu giữ toàn bộ bản gốc của hồ sơ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của hồ sơ.

Mục 3

CẤP, CẤP LẠI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THU HỒI GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ NẠN NHÂN ĐỐI VỚI CƠ SỞ TRỢ GIÚP XÃ HỘI KHÁC

Điều 38. Điều kiện cấp Giấy phép hoạt động hỗ trợ nạn nhân

1. Cơ sở trợ giúp xã hội khác do tổ chức, cá nhân Việt Nam thành lập, không sử dụng ngân sách nhà nước, có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật.

2. Đối với cơ sở đăng ký cung cấp dịch vụ lưu trú thì phải đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 26 Nghị định này.

3. Đối với cơ sở đăng ký cung cấp dịch vụ tư vấn tâm lý thì phải đáp ứng điều kiện quy định tại điểm b khoản 2 Điều 26 Nghị định này.

Điều 39. Thẩm quyền cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, đình chỉ, thu hồi Giấy phép hoạt động hỗ trợ nạn nhân

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp có thẩm quyền cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, đình chỉ, thu hồi Giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội khác thực hiện hỗ trợ nạn nhân trong địa bàn quản lý.

Điều 40. Hồ sơ, trình tự thực hiện cấp Giấy phép hoạt động hỗ trợ nạn nhân

1. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoạt động gồm:

a) Đơn đề nghị cấp Giấy phép hoạt động theo Mẫu số 19 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Giấy phép thành lập/Giấy phép hoạt động đã được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật;

c) Các văn bằng, chứng chỉ về chuyên môn của nhân sự thực hiện dịch vụ mà cơ sở đăng ký hoạt động;

Các giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều này là bản chính, bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử.

2. Trình tự thực hiện:

a) Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép hoạt động hỗ trợ nạn nhân gửi 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này tới Sở Y tế nơi cơ sở đặt trụ sở;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Y tế có trách nhiệm xem xét thẩm định hồ sơ, các điều kiện hoạt động và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định;

c) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của Sở Y tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cấp Giấy phép hoạt động hỗ trợ nạn nhân theo Mẫu số 20 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp không cấp Giấy phép hoạt động, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 41. Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động hỗ trợ nạn nhân**1. Điều kiện cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động****a) Đối với trường hợp cấp lại:**

Giấy phép hoạt động bị mất, bị hư hỏng hoặc bị tiêu hủy do hỏa hoạn, thiên tai;

b) Đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung:

Thay đổi người đại diện/người đứng đầu/giám đốc cơ sở;

Thay đổi địa điểm đặt trụ sở;

Thay đổi tên gọi, phạm vi cung cấp dịch vụ hỗ trợ.

2. Hồ sơ đề nghị cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động gồm:

a) Đơn đề nghị cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động theo Mẫu số 19 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Các văn bằng chứng chỉ chứng minh trình độ chuyên môn của người đại diện/người đứng đầu/giám đốc cơ sở đối với trường hợp đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động do thay đổi người đại diện/người đứng đầu/giám đốc cơ sở;

c) Giấy tờ hợp pháp về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở hoặc tài sản gắn liền với đất phục vụ cho hoạt động hỗ trợ nạn nhân đối với trường hợp thay đổi địa điểm đặt trụ sở;

d) Các văn bằng chứng chỉ chứng minh trình độ chuyên môn của nhân sự làm việc dự kiến tại cơ sở đối với trường hợp thay đổi phạm vi cung cấp dịch vụ hỗ trợ.

Các giấy tờ quy định tại khoản này là bản chính, bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử.

3. Trình tự, thủ tục cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động

a) Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại Giấy phép hoạt động hỗ trợ nạn nhân gửi 01 bộ hồ sơ quy định tại điểm a khoản 2 Điều này tới Sở Y tế nơi cơ sở đặt trụ sở;

b) Tổ chức, cá nhân đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động hỗ trợ nạn nhân, tùy trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tương ứng tại khoản 2 Điều này đến Sở Y tế nơi cơ sở đặt trụ sở;

c) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Y tế xem xét nội dung đề nghị cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động và đối chiếu hồ sơ gốc; hoàn thiện hồ sơ và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định;

d) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động hỗ trợ nạn nhân của Sở Y tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động theo Mẫu số 20 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp không cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 42. Đình chỉ, thu hồi Giấy phép hoạt động hỗ trợ nạn nhân

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đình chỉ hoạt động hỗ trợ nạn nhân trong trường hợp cơ sở không bảo đảm đủ một trong các điều kiện quy định tại Điều 38 Nghị định này theo dịch vụ đăng ký thì bị đình chỉ hoạt động trong thời gian tối đa 06 tháng để kiện toàn các điều kiện hoạt động.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thu hồi Giấy phép hoạt động hỗ trợ nạn nhân trong các trường hợp sau đây:

a) Giấy phép hoạt động được cấp cho cơ sở không đúng thẩm quyền hoặc không đúng quy định của pháp luật;

b) Sau 12 tháng, kể từ ngày được cấp Giấy phép hoạt động nhưng cơ sở không hoạt động;

c) Cơ sở thay đổi mục đích hoạt động không theo quy định của pháp luật;

d) Hết thời hạn đình chỉ mà cơ sở vẫn không bảo đảm đủ điều kiện theo quy định;

đ) Cơ sở vi phạm các hoạt động được ghi trong Giấy phép hoạt động.

3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan chức năng lập biên bản/ra quyết định kết luận thanh tra về việc vi phạm của cơ sở hoạt động hỗ trợ nạn nhân quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, Sở Y tế đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định đình chỉ hoạt động hỗ trợ nạn nhân.

4. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của Sở Y tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định đình chỉ hoạt động hỗ trợ nạn nhân theo Mẫu số 21 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này hoặc quyết định thu hồi Giấy phép hoạt động hỗ trợ nạn nhân theo Mẫu số 22 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

5. Cơ sở phải có trách nhiệm giải quyết quyền lợi của đối tượng khi cơ sở bị tạm đình chỉ hoặc thu hồi Giấy phép hoạt động.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 43. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.
2. Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người; Nghị định số 62/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ quy định căn cứ xác định nạn nhân bị mua bán và bảo vệ an toàn cho nạn nhân, người thân thích của họ; Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-BCA-BQP-BLĐTBXH-BNG ngày 10 tháng 02 năm 2014 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Ngoại giao hướng dẫn trình tự, thủ tục và quan hệ phối hợp trong việc xác minh, xác định, tiếp nhận và trao trả nạn nhân bị mua bán; Thông tư số 35/2013/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

Điều 44. Điều khoản chuyển tiếp

1. Các cơ sở trợ giúp xã hội khác thực hiện hỗ trợ nạn nhân do cơ quan có thẩm quyền thành lập, hoạt động trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì chậm nhất 30 ngày kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực phải thông tin bằng văn bản tới Sở Y tế nơi cơ sở đặt trụ sở, hàng quý, 06 tháng, 01 năm gửi báo cáo tình hình thực hiện công tác hỗ trợ nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân và người dưới 18 tuổi đi cùng.
2. Trường hợp phát sinh vấn đề liên quan cần giải quyết sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy thì cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp tục giải quyết vấn đề phát sinh.
3. Những hồ sơ được xử lý trước ngày Nghị định này có hiệu lực và chưa hoàn thiện thì vẫn thực hiện theo Nghị định số 09/2013/NĐ-CP, Nghị định số 62/2012/NĐ-CP.

Điều 45. Trách nhiệm thi hành**1. Bộ Y tế:**

a) Tổ chức, hướng dẫn việc thực hiện Nghị định này thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn;

b) Chủ trì rà soát, nghiên cứu, xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản có liên quan về phòng, chống mua bán người và hỗ trợ nạn nhân trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn;

c) Hướng dẫn hoạt động của Tổng đài điện thoại quốc gia về phòng, chống mua bán người; quy trình, tiêu chuẩn, chất lượng dịch vụ hỗ trợ nạn nhân; sàng lọc và can thiệp sớm đối với nhóm có dấu hiệu bị mua bán; xây dựng quy chế phối hợp liên ngành về tiếp nhận, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân bị mua bán;

2. Bộ Công an:

a) Tổ chức, hướng dẫn việc thực hiện Nghị định này thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn;

b) Chủ trì rà soát, nghiên cứu, xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản có liên quan về phòng, chống mua bán người và hỗ trợ nạn nhân trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn;

c) Bảo đảm cơ sở vật chất để thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán từ nước ngoài trở về theo quy định của Nghị định này;

d) Chỉ đạo, lồng ghép nhiệm vụ phòng, chống mua bán người và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân trong hoạt động của Phòng, chống tội phạm.

3. Bộ Quốc phòng:

a) Tổ chức, hướng dẫn việc thực hiện Nghị định này thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn;

b) Chủ trì rà soát, nghiên cứu, xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản có liên quan về phòng, chống mua bán người và hỗ trợ nạn nhân trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn;

c) Bảo đảm cơ sở vật chất để thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận, hỗ trợ nạn nhân từ nước ngoài trở về theo quy định của Nghị định này.

4. Bộ Ngoại giao:

a) Tổ chức, hướng dẫn việc thực hiện Nghị định này thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn;

b) Chủ trì rà soát, nghiên cứu, xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản có liên quan về phòng, chống mua bán người và hỗ trợ nạn nhân trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn;

c) Phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất với Chính phủ về chủ trương, chính sách về phòng, chống mua bán người.

5. Bộ Tài chính:

Trên cơ sở đề xuất của các bộ, ngành, Bộ Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí nguồn lực thực hiện công tác phòng, chống mua bán người theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; quy định nội dung, mức chi cho công tác xác minh, xác định, bảo vệ nạn nhân và hỗ trợ nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân bị mua bán và người dưới 18 tuổi đi cùng.

6. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tại Luật Phòng, chống mua bán người và Nghị định này có trách nhiệm tổ chức thực hiện tại địa phương;

b) Ban hành chương trình, kế hoạch, dự án, đề án về phòng, chống mua bán người; bố trí nguồn lực thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mua bán người;

c) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã ưu tiên nguồn lực để triển khai các nhiệm vụ phòng, chống mua bán người trên địa bàn;

d) Tạo điều kiện để các cơ sở khác tham gia trợ giúp phòng, chống mua bán người; cơ sở cung cấp dịch vụ hỗ trợ nạn nhân bị mua bán hoạt động trên địa bàn;

đ) Kịp thời biểu dương, khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân trong phòng, chống mua bán người;

e) Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định biện pháp, chính sách hỗ trợ đặc thù đối

với công tác phòng, chống mua bán người và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân và người dưới 18 tuổi đi cùng;

g) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm về công tác phòng, chống mua bán người tại địa phương.

7. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Lê Thành Long

Phụ lục

(Kèm theo Nghị định số 162/2025/NĐ-CP
ngày 29 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ)

STT	Mẫu số	Tên biểu mẫu
1	Mẫu số 01	Phiếu tiếp nhận thông tin qua Tổng đài điện thoại quốc gia về phòng, chống mua bán người (111)
2	Mẫu số 02	Tờ khai dành cho người đến trình báo/người được giải cứu
3	Mẫu số 03	Tờ khai dành cho nạn nhân bị mua bán ở nước ngoài
4	Mẫu số 04	Tờ khai dành cho nạn nhân là người nước ngoài bị mua bán tại Việt Nam
5	Mẫu số 05	Giấy xác nhận nạn nhân bị mua bán
6	Mẫu số 06	Giấy xác nhận không phải nạn nhân bị mua bán
7	Mẫu số 07	Đơn đề nghị hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu
8	Mẫu số 08	Đơn đề nghị cấp (cấp lại, sửa đổi, bổ sung) Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân
9	Mẫu số 09	Đề án thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân
10	Mẫu số 10	Sơ yếu lý lịch (của người quản lý cơ sở)
11	Mẫu số 11	Quyết định cấp (cấp lại) Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân
12	Mẫu số 12	Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân
13	Mẫu số 13	Biên bản kiểm tra hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân
14	Mẫu số 14	Quyết định tạm thời đình chỉ hoạt động cơ sở hỗ trợ nạn nhân
15	Mẫu số 15	Quyết định thu hồi Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân

STT	Mẫu số	Tên biểu mẫu
16	Mẫu số 16	Đơn đề nghị chấm dứt hoạt động cơ sở hỗ trợ nạn nhân
17	Mẫu số 17	Phương án giải quyết đối với nạn nhân, người lao động, người có quyền, nghĩa vụ và lợi ích liên quan của cơ sở hỗ trợ nạn nhân khi chấm dứt hoạt động
18	Mẫu số 18	Quyết định chấm dứt hoạt động cơ sở hỗ trợ nạn nhân
19	Mẫu số 19	Đơn đề nghị cấp (cấp lại, sửa đổi, bổ sung) Giấy phép hoạt động hỗ trợ nạn nhân
20	Mẫu số 20	Quyết định cấp (cấp lại, sửa đổi, bổ sung) Giấy phép hoạt động hỗ trợ nạn nhân
21	Mẫu số 21	Quyết định đình chỉ hoạt động hỗ trợ nạn nhân
22	Mẫu số 22	Quyết định thu hồi Giấy phép hoạt động hỗ trợ nạn nhân

Mẫu số 01

PHIẾU TIẾP NHẬN THÔNG TIN**Qua Tổng đài điện thoại quốc gia về phòng, chống mua bán người (111)****I. Thông tin người cung cấp**

1. Họ và tên:.....
2. Năm sinh:..... Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ ☐ Khác.
3. Số CMND/CCCD (nếu có):..... Ngày cấp..... Nơi cấp.....
4. Số điện thoại liên hệ:.....
5. Địa chỉ liên hệ:.....
6. Quan hệ với nạn nhân (nếu có):.....

II. Thông tin về vụ việc nghi ngờ mua bán người

1. Ngày, giờ tiếp nhận thông tin:
2. Hình thức tiếp nhận: ☐ Cuộc gọi ☐ Tin nhắn ☐ Khác:
3. Thời điểm xảy ra vụ việc (ước tính):
4. Địa điểm xảy ra vụ việc:
5. Thông tin nạn nhân (nếu có):
- Họ và tên:.....
- Tuổi:..... Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ ☐ Khác - Quốc tịch/Dân tộc:
- Nơi cư trú hiện tại:.....
6. Nội dung thông tin/tổ giác cung cấp:

.....

.....

7. Thông tin về đối tượng nghi vấn:

.....

.....

III. Hướng xử lý ban đầu của Tổng đài viên

- ☐ Ghi nhận thông tin và chuyển cho cơ quan chức năng
- ☐ Tư vấn, hỗ trợ người gọi
- ☐ Kết nối với cơ sở bảo trợ/trợ giúp xã hội/cơ sở hỗ trợ nạn nhân
- ☐ Khác:

IV. Thông tin cán bộ tiếp nhận

- Họ tên cán bộ tiếp nhận:
- Mã số cán bộ (nếu có):
- Chữ ký:
- Ngày lập phiếu:...../...../20.....

Ghi chú: Mọi thông tin được bảo mật theo quy định pháp luật. Cá nhân cung cấp thông tin không bị truy cứu trách nhiệm nếu thông tin chưa được xác minh.

Ảnh người khai
(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI

Dành cho người đến trình báo/người được giải cứu

Người đại diện hợp pháp

1. Họ và tên người đại diện hợp pháp:
2. Mối quan hệ với người nghi là nạn nhân:
3. Số CCCD (nếu có):..... Ngày cấp..... Nơi cấp

Người nghi là nạn nhân

4. Họ và tên (chữ in hoa):
5. Các tên khác (nếu có):.....
6. Số CMND/CCCD (nếu có):..... Ngày cấp..... Nơi cấp
7. Sinh ngày..... tháng..... năm..... 8. Giới tính:..... Nam ☐ Nữ ☐
9. Nơi sinh (tỉnh, thành phố):
10. Dân tộc:..... 11. Quốc tịch:..... 12. Số điện thoại (nếu có):.....
13. Nghề nghiệp (nếu có):.....
14. Họ và tên cha:..... Năm sinh:
15. Họ và tên mẹ:..... Năm sinh:
16. Họ và tên vợ/chồng (nếu có):..... Năm sinh:.....
17. Họ và tên con (nếu có):..... Năm sinh:
18. Địa chỉ cư trú của cha/mẹ/vợ/chồng/con tại Việt Nam:.....
19. Địa chỉ đăng ký thường trú/tạm trú trước khi bị mua bán
20. Bị lừa đưa đi khỏi nơi cư trú ngày:...../...../.....
21. Rời Việt Nam ngày:...../...../... bằng phương tiện:..... qua cửa khẩu (nếu có):
22. Giấy tờ đã sử dụng để xuất cảnh (nếu có)⁽²⁾:..... số:.....
- Ngày cấp...../...../..... Nơi cấp:
23. Nơi ở khi bị lừa đưa đến:.....
24. Tóm tắt hoàn cảnh, quá trình bị mua bán⁽³⁾:.....

25. Nội dung đề nghị hỗ trợ⁽⁴⁾:

- ☐ Hỗ trợ nhu cầu thiết yếu
- ☐ Hỗ trợ phiên dịch
- ☐ Hỗ trợ y tế

- ☐ Hỗ trợ tâm lý
☐ Hỗ trợ pháp luật
☐ Hỗ trợ trở về nơi cư trú

26. Nay có nguyện vọng trở về nơi cư trú (ghi rõ cụ thể địa chỉ khi về nước; thông tin người liên hệ ở trong nước: họ tên, quan hệ, địa chỉ và số điện thoại):.....

27. Tình trạng sức khỏe hiện tại⁽⁵⁾:

Thông tin về người dưới 18 tuổi đi cùng (nếu có): ghi rõ họ tên, giới tính, ngày và nơi sinh, quốc tịch, quan hệ với người khai; tình trạng sức khỏe, nhu cầu hỗ trợ⁽⁶⁾:.....

Ảnh người
dưới 18 tuổi đi
cùng (1)

(7)....., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI PHIÊN DỊCH (nếu có)
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI KHAI⁽⁸⁾
(Ký, ghi rõ họ tên)

Chú thích:

(1) Ảnh chụp tại thời điểm đến khai báo, cỡ 4 cm x 6 cm, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, rõ mặt, rõ hai tai, không đeo kính, phông ảnh nền trắng; nộp 02 ảnh (01 ảnh dán vào Tờ khai, 01 ảnh để rời).

(2) Ghi cụ thể loại giấy tờ: hộ chiếu, giấy thông hành.

(3) Ghi rõ những thông tin nắm được về các đối tượng đã thực hiện hành vi mua bán người; được phát hiện, giải cứu cùng với nạn nhân khác (nếu có); có thời gian chung sống với nạn nhân tại nơi các đối tượng thực hiện hành vi giam giữ, quản lý và bị đối xử như nạn nhân (nếu có); có các dấu hiệu như: bị bóc lột tình dục, bị đối xử tàn tệ, bị thương tích...

(4) Tích vào các lựa chọn hỗ trợ theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người năm 2024 nếu có nguyện vọng.

(5) Nếu có xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền của nước ngoài, ghi theo nội dung đã được xác nhận.

(6) Ghi cụ thể nhu cầu hỗ trợ theo mục 25 của Tờ khai

(7) Nơi nạn nhân, người đại diện hợp pháp của nạn nhân đến khai báo

(8) Đối với người mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi, người chưa đủ 14 tuổi thì người đại diện hợp pháp ký thay; đối với trẻ em và người không có khả năng tự kê khai, cán bộ tiếp nhận ghi theo lời khai, ký và ghi rõ họ tên.

Mẫu số 03

Ảnh người khai
(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI

Dành cho nạn nhân bị mua bán ở nước ngoài

1. Họ và tên (*chữ in hoa*):..... 2. Giới tính:..... Nam ☐ Nữ ☐
- Các tên khác (*nếu có*):.....
3. Sinh ngày..... tháng..... năm..... 4. Nơi sinh (*tỉnh, thành phố*):.....
5. Dân tộc:..... 6. Quốc tịch:..... 7. Số điện thoại (*nếu có*):.....
8. Số CMND/CCCD (*nếu có*):..... Ngày cấp..... Nơi cấp
9. Trình độ học vấn (hoặc số năm đi học):.....
10. Nghề nghiệp (*nếu có*):.....
11. Họ và tên cha: Năm sinh:
- Họ và tên mẹ:..... Năm sinh:
- Họ và tên vợ/chồng (*nếu có*):..... Năm sinh:
- Họ và tên con (*nếu có*):..... Năm sinh:
- Địa chỉ cư trú của cha/mẹ/vợ/chồng/con tại Việt Nam:.....
12. Địa chỉ đăng ký thường trú/tạm trú trước khi ra nước ngoài (*ghi rõ số nhà, đường phố, phường, tỉnh, thành phố*):.....
13. Rời Việt Nam ngày:....../....../... bằng phương tiện:..... qua cửa khẩu (*nếu có*):
- Giấy tờ đã sử dụng để xuất cảnh (*nếu có*)⁽²⁾: số:
- Ngày cấp...../...../..... Nơi cấp:
- Giấy tờ khác (*nếu có*)⁽³⁾:..... Ngày cấp...../...../.....
14. Nơi ở tại nước ngoài:
15. Tóm tắt hoàn cảnh, quá trình bị mua bán ra nước ngoài⁽⁴⁾
-
-
16. Nội dung đề nghị hỗ trợ⁽⁵⁾:
- ☐ Hỗ trợ nhu cầu thiết yếu
- ☐ Hỗ trợ phiên dịch
- ☐ Hỗ trợ y tế
- ☐ Hỗ trợ pháp luật
- ☐ Hỗ trợ trở về nơi cư trú

17. Nay có nguyện vọng về nước (ghi rõ cụ thể địa chỉ khi về nước; thông tin người liên hệ ở trong nước: họ tên, quan hệ, địa chỉ và số điện thoại):

Đề nghị hỗ trợ làm thủ tục đưa về nước⁽⁶⁾ ☐

18. Tình trạng sức khỏe hiện tại⁽⁷⁾:.....

19. Thông tin về người dưới 18 tuổi đi cùng (nếu có): ghi rõ họ tên, giới tính, ngày và nơi sinh, quốc tịch, quan hệ với người khai; tình trạng sức khỏe, nhu cầu hỗ trợ⁽⁸⁾:.....

Ảnh người
dưới 18 tuổi đi
cùng (1)

Làm tại....., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI PHIÊN DỊCH (nếu có)

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI KHAI⁽⁹⁾

(Ký, ghi rõ họ tên)

Chú thích:

(1) Ảnh mới chụp không quá 06 tháng, cỡ 4 cm x 6 cm, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, rõ mặt, rõ hai tai, không đeo kính, phông ảnh nền trắng; nộp 02 ảnh (01 ảnh dán vào Tờ khai, 01 ảnh để rời).

(2) Ghi cụ thể loại giấy tờ: hộ chiếu, giấy thông hành.

(3) Ghi cụ thể loại giấy tờ, điền số giấy tờ (Căn cước, Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân...).

(4) Ghi rõ những thông tin nắm được về các đối tượng đã thực hiện hành vi mua bán người; được phát hiện, giải cứu cùng với nạn nhân khác (nếu có); có thời gian chung sống với nạn nhân tại nơi các đối tượng thực hiện hành vi giam giữ, quản lý và bị đối xử như nạn nhân (nếu có); có các dấu hiệu như: bị bóc lột tình dục, bị đối xử tàn tệ, bị thương tích...

(5) Tích vào các lựa chọn hỗ trợ theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người năm 2024 nếu có nguyện vọng.

(6) Tích vào ô này nếu nguyện vọng được hỗ trợ làm thủ tục đưa về nước.

(7) Nếu có xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền của nước ngoài, ghi theo nội dung đã được xác nhận.

(8) Ghi cụ thể nhu cầu hỗ trợ theo mục 16.

(9) Đối với người mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi, người chưa đủ 14 tuổi thì người đại diện hợp pháp ký thay; đối với trẻ em và người không có khả năng tự kê khai, cán bộ tiếp nhận ghi theo lời khai, ký và ghi rõ họ tên.

Phần dành riêng cho cán bộ xử lý:

☐ Người khai là công dân Việt Nam và có đủ căn cứ xác định nạn nhân.

☐ Người khai là công dân Việt Nam nhưng chưa đủ căn cứ xác định là nạn nhân.

☐ Người khai chưa có đủ căn cứ xác định là công dân Việt Nam và nạn nhân.

☐ Người khai có nhu cầu hỗ trợ theo quy định và đề nghị hỗ trợ làm thủ tục đưa về nước.

☐ Người khai thuộc diện tiếp nhận theo thỏa thuận quốc tế song phương có liên quan về phòng, chống mua bán người.

Mẫu số 04

Ảnh - Photo
See Notes
(1)

TỜ KHAI**Dành cho nạn nhân là người nước ngoài bị mua bán tại Việt Nam****DECLARATION FORM***For foreigners who are subject to human trafficking in Viet Nam*

1. Họ và tên (chữ in hoa):..... 2. Giới tính:..... Nam ☐ Nữ ☐
Full name (in capital letters) Sex Male Female
- Các tên khác (nếu có):.....
Other names (if any)
3. Sinh ngày..... tháng..... năm..... 4. Nơi sinh:.....
Date of birth (Day, Month, Year) Place of birth
5. Quốc tịch:.....
Nationality
6. Trình độ học vấn (hoặc số năm đi học):.....
Education (or years of attending school)
7. Nghề nghiệp (nếu có):.....
Occupation (if any)
8. Thông tin thân nhân
- Họ và tên cha:..... Ngày, tháng, năm sinh:
Father's full name Date of birth (Day, Month, Year)
- Họ và tên mẹ:..... Ngày, tháng, năm sinh:.....
Mother's full name Date of birth (Day, Month, Year)
- Họ và tên vợ/chồng (nếu có):..... Ngày, tháng, năm sinh:.....
Spouse's full name (if any) Date of birth (Day, Month, Year)
- Họ và tên con (nếu có):..... Ngày, tháng, năm sinh:.....
Child's/children's full name(s)
- Địa chỉ cư trú của cha/mẹ/vợ/chồng/con:
Residential address of father/mother/wife/husband/child
9. Địa chỉ thường trú:
Permanent residential address
10. Đến Việt Nam ngày:...../...../..... bằng phương tiện:..... qua cửa khẩu (nếu có):
Arrived in Viet Nam on by means of transportation at border gate (if any)
- Giấy tờ đã sử dụng để nhập cảnh (nếu có)⁽²⁾:..... số:
Document for entering Viet Nam (if any) number
- Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:
Issuing Date (Day, Month, Year) Issuing authority
11. Nơi ở tại Việt Nam:.....
Address in Viet Nam

12. Tóm tắt hoàn cảnh, quá trình bị mua bán⁽³⁾:

Summary of the situation and process of being trafficked

13. Nội dung đề nghị hỗ trợ⁽⁴⁾ (*Request for support*):

☐ Hỗ trợ nhu cầu thiết yếu (support for essential needs)

☐ Hỗ trợ y tế (medical support)

☐ Hỗ trợ phiên dịch (intepretation support)

☐ Hỗ trợ pháp luật (legal support)

☐ Trợ giúp pháp lý (legal aid)

☐ Hỗ trợ tâm lý (psychological support)

14. Tình trạng sức khỏe hiện tại⁽⁵⁾:

Current medical status

15. Thông tin về người dưới 18 tuổi đi cùng (nếu có): ghi rõ họ tên, giới tính, ngày và nơi sinh, quốc tịch, quan hệ với người khai; tình trạng sức khỏe):.....

Information about the accompanying person(s) under 18 years old (if any): clearly state their full name(s), sex, date of birth, the relationship with the declarant, medical status)

Làm tại....., ngày..... tháng..... năm.....

Done at, date (Day, Month, Year)

NGƯỜI PHIÊN DỊCH (nếu có)⁽⁶⁾

(Ký, ghi rõ họ tên)

The interpreter's signature and full name (if any)

NGƯỜI KHAI⁽⁷⁾

(Ký, ghi rõ họ tên)

The declarant's signature and full name

Chú thích:

Notes

(1) Ảnh cỡ 4 cm x 6 cm, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, rõ mặt, rõ hai tai, không đeo kính, phong ảnh nền trắng; chụp 06 ảnh (01 ảnh dán vào Tờ khai, 05 ảnh để dán vào mặt sau Tờ khai).

Photos on 4x6 cm size, with front view, bare head; clear faces and ears, no eyeglasses; 6 photos to be taken (one affixed on the Declaration Form, five glued on the other side of the Form).

(2) Ghi cụ thể loại giấy tờ: hộ chiếu, giấy thông hành...

Specify the type of document, for example, passport, travel document.

(3) Ghi rõ những thông tin nắm được về các đối tượng đã thực hiện hành vi mua bán người; được phát hiện, giải cứu cùng với nạn nhân khác (nếu có); có thời gian chung sống với nạn nhân tại nơi các đối tượng thực hiện hành vi giam giữ, quản lý và bị đối xử như nạn nhân (nếu có); có các dấu hiệu như: bị bóc lột tình dục, bị đối xử tàn tệ, bị thương tích...

Clearly state the information you have about the subjects who have committed human trafficking; whether you were discovered and rescued with other victims (if any), or stayed with other victims at the place where the subjects committed the acts of detention and control, and were treated as victims (if any); or had signs such as being sexually exploited, mistreated, injured, etc.

(4) Tích vào các lựa chọn hỗ trợ theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người năm 2024 nếu có nguyện vọng.

Please mark a tick in the appropriate option of support according to the provisions of the 2024 Law on Human Trafficking Prevention if desired.

(5) Nếu có xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền của Việt Nam, ghi theo nội dung đã được xác nhận.

If there is confirmation from a competent medical agency of Viet Nam, fill in according to its content.

(6) Trường hợp người khai không biết tiếng Việt, người phiên dịch ghi vào Tờ khai theo lời khai của người khai và đọc lại để đương sự và người phiên dịch cùng ký tên.

In case the declarant does not know Vietnamese, the interpreter shall fill in the Declaration Form based on their declaration and read it again for that person and the interpreter to sign at the same time.

(7) Đối với người mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi, người chưa đủ 14 tuổi, người đại diện hợp pháp ký thay; đối với trẻ em và người không có khả năng tự kê khai, cán bộ tiếp nhận ghi theo lời khai, ký và ghi rõ họ tên.

For persons who have lost civil act capacity, have difficulty in perception and behavior control, or are under 14 years old, the legal representative shall sign on their behalf; for children and persons who are unable to self-declare, the officer shall fill in the declaration, sign and clearly state their full name.

Phần dành riêng cho cán bộ xử lý:

- ☐ Người khai là công dân nước ngoài và có đủ căn cứ xác định nạn nhân.
- ☐ Người khai là công dân nước ngoài nhưng chưa đủ căn cứ xác định là nạn nhân.
- ☐ Người khai chưa có đủ căn cứ xác định là công dân nước ngoài và nạn nhân.
- ☐ Người khai có nhu cầu hỗ trợ theo quy định.
- ☐ Người khai thuộc diện trao trả theo thỏa thuận quốc tế song phương có liên quan về phòng, chống mua bán người.

Mẫu số 05

TÊN CƠ QUAN.....¹.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../GXNNN

.....², ngày..... tháng..... năm....**GIẤY XÁC NHẬN NẠN NHÂN BỊ MUA BÁN****1. Thông tin về nạn nhân**

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ ☐ Khác. Quốc tịch.....

Số CMND/CCCD (nếu có):..... Ngày cấp..... Nơi cấp.....

Số giấy tờ tùy thân (nếu có):

Nơi cư trú (theo đăng ký thường trú/tạm trú hoặc nơi đang sinh sống):

2. Căn cứ xác định nạn nhân

Đánh dấu vào ô phù hợp hoặc ghi rõ:

☐ Theo bản án, quyết định của Tòa án.☐ Theo quyết định xử lý vụ việc của cơ quan có thẩm quyền.☐ Theo kết quả xác minh của cơ quan có thẩm quyền.☐ Các căn cứ hợp pháp khác (ghi rõ):**3. Hình thức mua bán người**

Hình thức bị mua bán (ghi rõ):

Thời gian xảy ra vụ việc:

Địa điểm xảy ra vụ việc:

4. Quyết định xác nhận

Căn cứ kết quả xác minh,...³... xác nhận ông/bà.....⁴..... là nạn nhân bị mua bán theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người.

5. Ghi chú (nếu có):**Nơi nhận:**

- Nạn nhân;
- Chính quyền địa phương nơi cư trú;
- Sở Y tế nơi nạn nhân cư trú;
- Lưu:....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

¹ Tên cơ quan cấp giấy xác nhận nạn nhân.² Địa danh.³ Tên cơ quan cấp giấy xác nhận, nạn nhân.⁴ Tên nạn nhân.

Mẫu số 06

TÊN CƠ QUAN.....¹.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../GXN

.....², ngày tháng..... năm.....**GIẤY XÁC NHẬN KHÔNG PHẢI NẠN NHÂN BỊ MUA BÁN****1. Thông tin về đối tượng**

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ ☐ Khác. Quốc tịch.....

Số CMND/CCCD (nếu có):..... Ngày cấp..... Nơi cấp.....

Số giấy tờ tùy thân (nếu có):

Nơi cư trú (theo đăng ký thường trú/tạm trú hoặc nơi đang sinh sống):

2. Căn cứ xác định không phải là nạn nhân

Đánh dấu vào ô phù hợp hoặc ghi rõ:

☐ Dựa trên kết quả điều tra xác minh của cơ quan có thẩm quyền.☐ Dựa trên lời khai của đối tượng và các nhân chứng liên quan.☐ Các căn cứ hợp pháp khác (ghi rõ):**3. Quyết định xác nhận**Căn cứ kết quả xác minh,...³.... xác nhận ông/bà.....⁴..... không phải là nạn nhân bị mua bán theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người.**4. Ghi chú (nếu có):****Nơi nhận:**

- Nạn nhân;
- Chính quyền địa phương nơi cư trú;
- Sở Y tế nơi nạn nhân cư trú;
- Lưu:...

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Chữ ký, họ tên, chức vụ, đóng dấu)

¹ Tên cơ quan cấp giấy xác nhận.² Địa danh.³ Tên cơ quan cấp giấy xác nhận.⁴ Tên người được xác nhận.

Mẫu số 07

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....¹, ngày.... tháng.... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ
(Học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu)

Kính gửi:

- UBND cấp xã².....;
- Sở Y tế.....³.....

1. Thông tin nạn nhân:

Họ và tên:.....; Nam ☐ Nữ ☐; Sinh ngày:...../...../.....
Dân tộc:.....; Quốc tịch:.....
Số CMND/CCCD:..... Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú ở Việt Nam (ghi rõ số nhà, đường phố, xã, phường hoặc thôn, xóm, tỉnh, thành phố):.....

2. Thông tin người giám hộ (bố/mẹ/người giám hộ hợp pháp)

Họ và tên:.....; Nam ☐ Nữ ☐; Sinh ngày:...../...../.....
Số CMND/CCCD:..... Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú ở Việt Nam (ghi rõ số nhà, đường phố, xã, phường hoặc thôn, xóm, tỉnh, thành phố):.....
Nơi cư trú hiện tại:

3. Các giấy tờ chứng minh là nạn nhân:

Giấy xác định nạn nhân số:...../GXNNN, ngày.... tháng.... năm....., do.....⁴..... cấp.

4. Nội dung đề nghị hỗ trợ:

- ☐ Học văn hóa
- ☐ Học nghề
- ☐ Trợ cấp khó khăn ban đầu

Đề nghị các cơ quan nghiên cứu, xem xét và giải quyết cho tôi/con (vợ, chồng) tôi được hưởng các chế độ hỗ trợ theo quy định./.

NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký, ghi rõ họ, tên)

¹ Địa danh.

² Nơi nạn nhân đang sinh sống.

³ Nơi nạn nhân đang sinh sống.

⁴ Cơ quan cấp giấy xác nhận.

Mẫu số 08

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp (cấp lại, sửa đổi, bổ sung) Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh/thành phố.....

1. Thông tin về tổ chức/cá nhân đề nghị:

Tên tổ chức/cá nhân:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... Email:

Người quản lý cơ sở:.....

Số CMND/CCCD:..... Ngày cấp..... Nơi cấp.....

Chức vụ:.....

2. Nội dung đề nghị:

Loại đề nghị: ☐ Cấp mới ☐ Cấp lại ☐ Sửa đổi, bổ sung

Lý do đề nghị:.....

.....

.....

3. Cam kết:

Chúng tôi cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân sự, thủ tục liên quan đến việc thành lập và hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân. Mọi thông tin cung cấp trong đơn này là chính xác và trung thực. Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét, thẩm định và làm thủ tục cấp (cấp lại, sửa đổi, bổ sung) Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân.

4. Hồ sơ kèm theo:.....

.....

.....

.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

Mẫu số 09

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN THÀNH LẬP CƠ SỞ HỖ TRỢ NẠN NHÂN

(Dành cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân)

1. Thông tin chung:

- Tên cơ sở dự kiến thành lập:
- Loại hình tổ chức:.....
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Người quản lý cơ sở:
- Số điện thoại liên hệ:..... - Email:.....

2. Mục tiêu và phạm vi hoạt động:

- Mục tiêu:.....
- Phạm vi hoạt động:.....
- Đối tượng tiếp nhận, hỗ trợ:
- Quy mô (dự kiến sức chứa, tiếp nhận tối đa hỗ trợ bao nhiêu người/lần):

3. Cơ sở vật chất:

- Ghi rõ tình trạng sử dụng là chủ sở hữu/thuê/mượn, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất/quyền sở hữu công trình của bên cho thuê/cho mượn.

- Diện tích cơ sở:.....
- Số phòng:.....
- Trang thiết bị: (Liệt kê các trang thiết bị hiện có hoặc dự kiến trang bị)

4. Nhân sự:

- Số lượng nhân viên dự kiến:.....
- Danh sách nhân sự (kèm theo văn bằng, chứng chỉ):
 - + Họ và tên:.....
 - + Trình độ chuyên môn:.....
 - + Kinh nghiệm làm việc:.....
 - + Dự kiến hình thức làm việc (toàn thời gian, bán thời gian, hợp đồng có thời gian cụ thể theo công việc, tình nguyện viên)

5. Kế hoạch hoạt động:

- Thời gian bắt đầu hoạt động:.....

- Các hoạt động chính trong năm đầu tiên:

+ Hoạt động 1:.....

+ Hoạt động 2:.....

+

6. Kế hoạch kinh phí:

- Kinh phí dự kiến

- Dự kiến nguồn đầu tư/tài trợ (nếu có)

7. Cam kết:

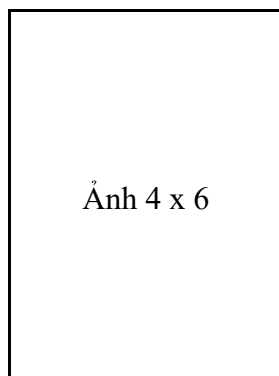
Chúng tôi cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật liên quan đến việc thành lập và hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân. Mọi thông tin cung cấp trong đề án này là chính xác và trung thực. Nếu có gì sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật./.

....., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI LẬP ĐỀ ÁN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

Mẫu số 10



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....¹, ngày... tháng... năm.....

SƠ YẾU LÝ LỊCH
 (Của người quản lý cơ sở)

I. SƠ LƯỢC VỀ BẢN THÂN

1. Họ và tên:..... Giới tính:
2. Tên gọi khác:.....
3. Sinh ngày.... tháng.... năm.....
4. Nơi thường trú/tạm trú:
5. Nơi ở hiện tại:
6. Số CCCD/CMND/HC:.....
- Ngày cấp:..../..../.....; Nơi cấp:
7. Trình độ đào tạo (ghi rõ trình độ, tên ngành đào tạo cao nhất):

II. QUAN HỆ GIA ĐÌNH

1. Họ và tên cha:
- Năm sinh
- Nơi cư trú
- CCCD (nếu có).....
2. Họ và tên mẹ:
- Năm sinh
- Nơi cư trú
- CCCD (nếu có).....
3. Họ và tên vợ (chồng):
- Năm sinh
- Nơi cư trú
- CCCD (nếu có).....

¹ Địa điểm

4. Họ và tên con:.....
 Năm sinh
 Nơi cư trú
 CCCD (nếu có).....

III. QUÁ TRÌNH HỌC TẬP, LÀM VIỆC

1. Quá trình học tập, công tác

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Đã học và tốt nghiệp những trường nào, ở đâu hoặc làm những công việc gì (kể cả hợp đồng lao động) trong cơ quan, đơn vị, tổ chức nào, ở đâu (kê khai những điểm chính, điểm liên quan đến kinh nghiệm về công tác hỗ trợ nạn nhân bị mua bán)

2. Đào tạo, bồi dưỡng về công tác hỗ trợ nạn nhân bị mua bán

Tên cơ sở/khóa/lớp đào tạo, bồi dưỡng	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Thời gian đào tạo (từ tháng... năm.... đến tháng.... năm....)	Hình thức đào tạo	Văn bằng, chứng chỉ

Tôi xin cam đoan lời khai trên là đúng sự thật. Nếu có gì sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật./.

NGƯỜI KHAI
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 11

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/...¹... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-UBND

.....²..., ngày tháng năm....

QUYẾT ĐỊNH
Cấp (cấp lại) Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH.....³.....

Căn cứ Luật Phòng, chống mua bán người ngày 28 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số .../2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống mua bán người;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế ⁴.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp (cấp lại) Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân gồm các nội dung sau:

Tên cơ sở:.....

Địa chỉ:.....

Người quản lý cơ sở:.....

Phạm vi hoạt động:

Điều 2. Giấy phép có hiệu lực kể từ ngày

Điều 3. Cơ sở hỗ trợ nạn nhân có trách nhiệm hoạt động đúng theo nội dung Giấy phép được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành và báo cáo kết quả thực hiện về cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố...⁵..., Giám đốc Sở Y tế, các cơ quan liên quan và người quản lý cơ sở chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;

- Lưu:....

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

¹ Tên tỉnh.

² Địa danh.

³ Tên tỉnh.

⁴ Tên tỉnh.

⁵ Tên tỉnh.

Mẫu số 12

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/...¹... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-UBND

....²..., ngày..... tháng..... năm....**QUYẾT ĐỊNH****Sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH.....³.....***Căn cứ Luật Phòng, chống mua bán người ngày 28 tháng 11 năm 2024;**Căn cứ Nghị định số.../2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống mua bán người;**Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế ⁴.....***QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân theo Quyết định số.../QĐ-UBND ngày... tháng... năm... đã cấp cho....⁵..., như sau:

1. Thay đổi người quản lý cơ sở (ghi rõ).....
2. Thay đổi địa điểm đặt trụ sở (ghi rõ).....
3. Thay đổi tên gọi, nội dung hoạt động, phạm vi cung cấp dịch vụ (ghi rõ)
.....

Điều 2. Cơ sở hỗ trợ nạn nhân...⁶... có trách nhiệm tổ chức triển khai các nội dung được sửa đổi, bổ sung theo đúng quy định pháp luật và báo cáo kết quả thực hiện về cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và người quản lý cơ sở chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, ...

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**CHỦ TỊCH***(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)*¹ Tên tỉnh.² Địa danh³ Tên tỉnh.⁴ Tên tỉnh.⁵ Tên cơ sở.⁶ Tên cơ sở.

Mẫu số 13

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....¹..., ngày..... tháng..... năm.....

BIÊN BẢN

Kiểm tra hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân

1. Thành phần Đoàn kiểm tra:

.....
.....

2. Thành phần của cơ sở hỗ trợ nạn nhân:.....²

.....
.....

3. Kết quả kiểm tra:

Ngày.... tháng.... năm 20..., Đoàn đã tiến hành kiểm tra hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân....².... theo các quy định tại Nghị định số.../2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống mua bán người.

Kết quả kiểm tra phát hiện cơ sở có một số vi phạm, cụ thể như sau:

.....
.....

4. Ý kiến kết luận, kiến nghị của Đoàn kiểm tra:

- Cơ sở hỗ trợ nạn nhân phải ngừng hoạt động kể từ.....³.... trong thời hạn.....⁴... do không đáp ứng các quy định tại Nghị định số.../2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống mua bán người.

- Kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.....⁵.... ra Quyết định....⁶.... đối với cơ sở hỗ trợ nạn nhân.....⁷

TRƯỞNG ĐOÀN
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ HỖ TRỢ NẠN NHÂN
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

¹ Địa danh.

² Tên cơ sở hỗ trợ nạn nhân.

³ Ghi rõ từ phút, giờ, ngày, tháng, năm.

⁴ Thời hạn tạm thời đình chỉ được xác định căn cứ vào tính chất mức độ vi phạm của cơ sở hỗ trợ nạn nhân.

⁵ Tên tỉnh.

⁶ Tạm thời đình chỉ hoặc thu hồi giấy phép thành lập.

⁷ Tên cơ sở hỗ trợ nạn nhân.

Mẫu số 14

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/...¹...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-UBND

.....²....., ngày..... tháng..... năm.....**QUYẾT ĐỊNH****Tạm thời đình chỉ hoạt động cơ sở hỗ trợ nạn nhân.....³.....****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH....⁴.....***Căn cứ Luật Phòng, chống mua bán người ngày 28 tháng 11 năm 2024;**Căn cứ Nghị định số.../2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống mua bán người;**Căn cứ Biên bản kiểm tra ngày... tháng..... năm.....**Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế.....⁵.....***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Tạm thời đình chỉ hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân:

Tên cơ sở:.....

Địa chỉ:.....

Người quản lý cơ sở:.....

Quyết định cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập số:...../QĐ-UBND ngày.... tháng.... năm....

Lý do (ghi rõ lý do cụ thể):

Thời gian tạm thời đình chỉ: từ ngày..... tháng..... năm.....

Điều 2. Yêu cầu cơ sở hỗ trợ nạn nhân....⁶..... thực hiện các biện pháp khắc phục theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền. Sau thời gian tạm thời đình chỉ, cơ sở phải có báo cáo kết quả khắc phục gửi về Sở Y tế để xem xét cho phép hoạt động trở lại.**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và cơ sở hỗ trợ nạn nhân....⁷..... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;

- Lưu:....

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**CHỦ TỊCH***(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)*¹ Tên tỉnh.² Địa danh.³ Tên cơ sở hỗ trợ nạn nhân.⁴ Tên tỉnh.⁵ Tên tỉnh.⁶ Tên cơ sở hỗ trợ nạn nhân.⁷ Tên cơ sở hỗ trợ nạn nhân.

Mẫu số 15

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/...¹...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-UBND

.....²....., ngày..... tháng..... năm.....**QUYẾT ĐỊNH****Thu hồi giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân..³.....****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH.....⁴.....***Căn cứ Luật Phòng, chống mua bán người ngày 28 tháng 11 năm 2024;**Căn cứ Nghị định số.../2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống mua bán người;**Căn cứ Biên bản kiểm tra ngày..... tháng..... năm.....**Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế ⁵.....***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Thu hồi giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân:

Tên cơ sở:.....

Địa chỉ:.....

Người quản lý cơ sở:.....

Quyết định cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập đã cấp: Số.../QĐ-UBND ngày... tháng... năm...

Lý do thu hồi: (Nêu rõ lý do cụ thể):

Điều 2. Quyết định thu hồi có hiệu lực kể từ ngày.....**Điều 3.** Cơ sở hỗ trợ nạn nhân....⁶..... có trách nhiệm:

Chấm dứt mọi hoạt động kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực;

Bàn giao tài liệu, hồ sơ, tài sản liên quan (nếu có) theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền;

Thực hiện các nghĩa vụ tài chính, thanh lý hợp đồng và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Thủ trưởng các cơ quan liên quan và cơ sở hỗ trợ nạn nhân....⁷..... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;

- Lưu: VT, ...

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**CHỦ TỊCH**

(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

¹ Tên tỉnh.² Địa danh.³ Tên cơ sở hỗ trợ nạn nhân.⁴ Tên tỉnh.⁵ Tên tỉnh.⁶ Tên cơ sở hỗ trợ nạn nhân.⁷ Tên cơ sở hỗ trợ nạn nhân.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....¹..., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Chấm dứt hoạt động cơ sở hỗ trợ nạn nhân.....².....

Kính gửi: Sở Y tế.....³.....

Cơ sở:.....⁴.....

Quyết định cấp Giấy phép thành lập số:...../QĐ-UBND do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh...⁵... cấp ngày... tháng... năm...

Địa chỉ trụ sở:.....

Người quản lý cơ sở:.....

Số điện thoại:..... Email (nếu có):.....

Căn cứ tình hình hoạt động thực tế, chúng tôi nhận thấy cơ sở không còn khả năng duy trì hoạt động/đã hoàn thành nhiệm vụ theo mục tiêu đề ra (hoặc lý do cụ thể khác...), nay kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh⁶... xem xét, chấp thuận cho chấm dứt hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân theo quy định của pháp luật.

Chúng tôi cam kết:

- Thực hiện đầy đủ các thủ tục thanh lý, chấm dứt hợp đồng, tài chính và các nghĩa vụ khác liên quan theo quy định hiện hành;
- Bàn giao hồ sơ, tài liệu (nếu có) theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;
- Không khiếu nại, khiếu kiện về việc chấm dứt hoạt động sau khi được chấp thuận.

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét và làm thủ tục chấm dứt hoạt động cơ sở hỗ trợ nạn nhân theo quy định.

Tài liệu gửi kèm theo:

Phương án giải quyết đối với nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân, người dưới 18 tuổi đi cùng; người lao động, người có quyền, nghĩa vụ và lợi ích liên quan khác của cơ sở hỗ trợ nạn nhân.

NGƯỜI QUẢN LÝ CƠ SỞ
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

¹ Địa danh.

² Tên cơ sở hỗ trợ nạn nhân.

³ Tên tỉnh.

⁴ Tên cơ sở hỗ trợ nạn nhân.

⁵ Tên tỉnh.

⁶ Tên tỉnh.

Mẫu số 17

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**.....¹..., ngày..... tháng..... năm.....**PHƯƠNG ÁN****Giải quyết đối với nạn nhân, người lao động, người có quyền, nghĩa vụ và lợi ích liên quan của cơ sở hỗ trợ nạn nhân khi chấm dứt hoạt động**Tên cơ sở:.....²

Địa chỉ:.....

Quyết định cấp Giấy phép thành lập số:...../QĐ-UBND do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh...³ cấp ngày... tháng.... năm....

Người quản lý cơ sở:.....

Căn cứ quy định tại Nghị định số.../2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống mua bán người và các văn bản hướng dẫn liên quan, khi chấm dứt hoạt động, cơ sở xây dựng phương án giải quyết đối với các đối tượng liên quan như sau:

I. ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐANG ĐƯỢC HỖ TRỢ**1. Tổng số người hiện có:..... người****2. Phương án giải quyết**

- Phối hợp với Sở Y tế, các cơ sở hỗ trợ khác để chuyển tiếp, bàn giao người đang được chăm sóc tại cơ sở;

- Thực hiện đầy đủ các quyền lợi, hỗ trợ cần thiết theo hồ sơ và tình trạng thực tế của từng người (ăn, ở, tư vấn, hỗ trợ pháp lý, y tế...);

- Lập biên bản bàn giao cụ thể từng trường hợp và gửi về Sở Y tế ...⁴... để theo dõi.

II. ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

1. Tổng số người lao động:... người (gồm... nhân viên hợp đồng,... tình nguyện viên,... cộng tác viên)

2. Phương án giải quyết

- Thanh lý hợp đồng lao động đúng quy định pháp luật;

¹ Địa danh.² Tên cơ sở hỗ trợ nạn nhân.³ Tên tỉnh.⁴ Tên tỉnh.⁵ Tên tỉnh.

- Chi trả đầy đủ lương, trợ cấp thôi việc (nếu có), bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các quyền lợi khác theo quy định;

- Hỗ trợ giới thiệu việc làm hoặc chuyển tiếp sang đơn vị có nhu cầu tương đương (nếu có nguyện vọng).

III. ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ QUYỀN, NGHĨA VỤ, LỢI ÍCH LIÊN QUAN

1. Đối tượng gồm: Các nhà tài trợ, cơ quan phối hợp, tổ chức cá nhân có ký kết hợp đồng hợp tác, hỗ trợ, cung cấp dịch vụ, cho thuê tài sản,...

2. Phương án giải quyết

- Thông báo bằng văn bản về việc chấm dứt hoạt động;

- Thực hiện thanh lý các hợp đồng, biên bản đối soát, quyết toán các khoản hỗ trợ hoặc tài sản nhận chuyển giao (nếu có);

- Bàn giao hoặc hoàn trả tài sản, tài liệu liên quan theo đúng nội dung đã cam kết.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công người phụ trách tiếp nhận phản hồi và xử lý các nội dung liên quan trong quá trình thanh lý.

2. Báo cáo tiến độ và kết quả xử lý với Sở Y tế.....⁵..... định kỳ cho đến khi hoàn tất.

3. Lưu trữ hồ sơ, biên bản thanh lý và bàn giao theo quy định hiện hành.

NGƯỜI QUẢN LÝ CƠ SỞ
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

Mẫu số 18

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/...¹... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:../QĐ-UBND

...²..., ngày..... tháng..... năm....**QUYẾT ĐỊNH****Chấm dứt hoạt động cơ sở hỗ trợ nạn nhân....³.....****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH.....⁴.....***Căn cứ Luật Phòng, chống mua bán người ngày 28 tháng 11 năm 2024;**Căn cứ Nghị định số../2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống mua bán người;**Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế.....⁵.....***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Chấm dứt hoạt động đối với cơ sở hỗ trợ nạn nhân, gồm các nội dung sau:Tên cơ sở.....⁶.....Địa điểm:.....⁷..... ; Điện thoại/fax:

Họ, tên người quản lý cơ sở:.....

Quyết định cấp, (cấp lại), sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập số.....QĐ/UBND ngày... tháng.... năm....

Thời hạn giải quyết các thủ tục chấm dứt hoạt động của cơ sở:.....

Thời điểm chấm dứt hoạt động của cơ sở:.....

Điều 2......**Điều 3.**.....**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;

- Lưu:....

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**CHỦ TỊCH***(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)*¹ Tên tỉnh.² Địa danh.³ Tên cơ sở hỗ trợ nạn nhân.⁴ Tên tỉnh.⁵ Tên tỉnh.⁶ Tên cơ sở hỗ trợ nạn nhân.⁷ Địa chỉ cụ thể của cơ sở hỗ trợ nạn nhân.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp (cấp lại, sửa đổi, bổ sung) Giấy phép hoạt động hỗ trợ nạn nhân

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.....¹.....
- Sở Y tế tỉnh/thành phố.....².....

1. Thông tin về tổ chức/cá nhân đề nghị

Tên tổ chức/cá nhân:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại:

Email:

Người đại diện/người đứng đầu/giám đốc cơ sở:

Số CMND/CCCD:..... Ngày cấp..... Nơi cấp

2. Nội dung đề nghị

Loại đề nghị: ☐ Cấp mới ☐ Cấp lại ☐ Sửa đổi, bổ sung

Lý do đề nghị:

3. Cam kết

Chúng tôi cam kết thực hiện đúng các quy định của pháp luật về các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân sự, thủ tục liên quan đến việc hoạt động hỗ trợ nạn nhân. Mọi thông tin cung cấp trong đơn này là chính xác và trung thực. Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét, thẩm định và làm thủ tục cấp (cấp lại, sửa đổi, bổ sung) Giấy phép hoạt động hỗ trợ nạn nhân.

4. Hồ sơ kèm theo

.....
.....
.....

....., ngày..... tháng..... năm....

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

¹ Tên tỉnh.

² Tên tỉnh.

Mẫu số 20

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH/THÀNH PHỐ...¹...****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-UBND

...²..., ngày tháng năm ...**QUYẾT ĐỊNH****Cấp (cấp lại, sửa đổi, bổ sung) Giấy phép hoạt động hỗ trợ nạn nhân****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN...³....***Căn cứ Luật Phòng, chống mua bán người ngày 28 tháng 11 năm 2024;**Căn cứ Nghị định số .../2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống mua bán người;**Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế ⁴.....***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Cấp (cấp lại, sửa đổi, bổ sung) Giấy phép hoạt động hỗ trợ nạn nhân gồm các nội dung sau:

Tên cơ sở:.....

Địa chỉ:.....

Người đại diện/người đứng đầu/giám đốc cơ sở:

Phạm vi hoạt động:

Điều 2. Giấy phép có hiệu lực kể từ ngày**Điều 3.** Cơ sở...⁵... có trách nhiệm hoạt động đúng theo nội dung Giấy phép được cấp, tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành và báo cáo kết quả thực hiện về cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định.**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố...⁶..., Giám đốc Sở Y tế, các cơ quan liên quan và người đứng đầu cơ sở chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;

- Lưu:...

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**CHỦ TỊCH***(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)*¹ Tên tỉnh.² Địa danh.³ Tên tỉnh.⁴ Tên tỉnh.⁵ Tên cơ sở.⁶ Tên tỉnh.

Mẫu số 21

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH/THÀNH PHỐ....¹...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-UBND

...²..., ngày..... tháng.... năm...**QUYẾT ĐỊNH****Đình chỉ hoạt động hỗ trợ nạn nhân****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN.....³.....***Căn cứ Luật Phòng, chống mua bán người ngày 28 tháng 11 năm 2024;**Căn cứ Nghị định số .../2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống mua bán người;**Căn cứ Biên bản kiểm tra ngày... tháng năm;**Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế ⁴.....***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Đình chỉ hoạt động hỗ trợ nạn nhân:

Tên cơ sở:.....

Địa chỉ:

Người đại diện/người đứng đầu/giám đốc cơ sở:

Quyết định cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động hỗ trợ nạn nhân số:/QĐ-UBND ngày... tháng... năm...

Lý do đình chỉ: (ghi rõ lý do cụ thể)

Thời gian đình chỉ: từ ngày..... tháng..... năm....

Điều 2. Yêu cầu cơ sở.....⁵.... không được tiếp nhận, hỗ trợ hoặc triển khai bất kỳ hoạt động chuyên môn nào liên quan đến hỗ trợ nạn nhân mua bán người. Cơ sở có trách nhiệm:

Phối hợp với cơ quan chức năng để làm rõ các nội dung vi phạm;

Bảo đảm quyền lợi hợp pháp của nạn nhân đang được hỗ trợ (nếu có);

Báo cáo giải trình và đề xuất phương án khắc phục gửi về Sở Y tế trước ngày.....

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và cơ sở...⁶... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;

- Lưu VP, ...

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**CHỦ TỊCH***(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)*¹ Tên tỉnh.² Địa danh.³ Tên tỉnh.⁴ Tên tỉnh.⁵ Tên cơ sở.⁶ Tên cơ sở.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH/THÀNH PHỐ....¹...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Mẫu số 22

Số:...../QĐ-UBND

...²..., ngày tháng.... năm...

QUYẾT ĐỊNH

Thu hồi Giấy phép hoạt động hỗ trợ nạn nhân

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN.....³.....

*Căn cứ Luật Phòng, chống mua bán người ngày 28 tháng 11 năm 2024;
Căn cứ Nghị định số.../2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định
chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống mua bán người;
Căn cứ Biên bản kiểm tra... ngày... tháng.... năm.....;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi giấy phép hoạt động hỗ trợ nạn nhân:

Tên cơ sở:.....

Địa chỉ:

Người đại diện/người đứng đầu/giám đốc cơ sở:

Quyết định cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động hỗ trợ nạn nhân đã
cấp: Số.../QĐ-UBND ngày... tháng... năm...

Lý do thu hồi (ghi rõ lý do cụ thể):

Điều 2. Cơ sở có trách nhiệm:

Chấm dứt mọi hoạt động kể từ ngày Quyết định có hiệu lực;

Bàn giao tài liệu, hồ sơ, tài sản liên quan (nếu có) theo hướng dẫn của cơ quan có
thẩm quyền;

Thực hiện các nghĩa vụ tài chính, thanh lý hợp đồng và nghĩa vụ khác theo quy định
pháp luật.

Điều 3. Giám đốc Sở Y tế, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, người đứng đầu cơ
sở....⁴..... và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: ...

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

¹ Tên tỉnh.

² Địa danh.

³ Tên tỉnh.

⁴ Tên cơ sở.